

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 1
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010001	BÙI BẢO AN	Nam	20/09/2011	037211008895	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010002	NGUYỄN ĐỨC AN	Nam	27/09/2011	037211009143	Kinh	THCS Yên Thắng		
3	010003	NGUYỄN XUÂN AN	Nam	12/10/2011	037211006776	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010004	TRẦN ĐỨC AN	Nam	11/06/2011	037211008626	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
5	010005	TRỊNH BẢO AN	Nam	13/05/2011	036311017848	Kinh	THCS Hồng Quang		
6	010006	HOÀNG ĐỨC ANH	Nam	15/03/2011	037211006743	Kinh	THCS Vũ Phạm Khải		
7	010007	HOÀNG ĐỨC ANH	Nam	21/10/2011	037211011311	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	010008	NGUYỄN ĐÌNH HẢI ANH	Nam	09/01/2011	037211003938	Kinh	THCS Gia Thủy		
9	010009	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	17/09/2011	036311002532	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
10	010010	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	15/08/2011	079211051641	Kinh	THCS Yên Thắng		
11	010011	NGUYỄN LÊ THẢO ANH	Nữ	06/02/2011	049311016809	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào		
12	010012	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	09/06/2011	037311011632	Kinh	THCS Ninh Khang		
13	010013	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	27/07/2011	037211002899	Kinh	THCS Trường Yên		
14	010014	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	16/06/2011	037311005538	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
15	010015	PHẠM TÀI ANH	Nam	29/09/2011	037211004970	Kinh	THCS Ninh Thành		
16	010016	TRẦN VIỆT ANH	Nam	30/12/2011	037211001552	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
17	010017	TRỊNH LÊ HOÀNG ANH	Nam	09/01/2011	037211007665	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào		
18	010018	TRỊNH QUỲNH ANH	Nữ	21/04/2011	037311002057	Kinh	THCS Ninh Hải		
19	010019	VŨ DUY ANH	Nam	18/09/2011	037211001414	Kinh	THCS Gia Trấn A		
20	010020	VŨ VĂN ĐỨC ANH	Nam	13/09/2011	037211011423	Kinh	THCS Đông Sơn		
21	010021	NGÔ THỊ NHẬT ÁNH	Nữ	26/02/2011	036311007943	Kinh	THCS Yên Tiến		
22	010022	ĐỖ TUẤN HẢI ÂN	Nam	10/04/2011	037211004651	Kinh	THCS Nho Quan		
23	010023	TỔNG GIA BÁCH	Nam	22/09/2011	037211010061	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
24	010024	VŨ CHÍ BÁCH	Nam	02/10/2011	037211010359	Kinh	THCS Phát Diệm		1

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 2
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010025	NGUYỄN HỮU CẢNH	Nam	09/08/2011	037211011166	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
2	010026	NGUYỄN PHẠM KHÁNH CHI	Nữ	24/08/2011	037311005406	Kinh	THCS Ninh Giang		
3	010027	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	03/01/2011	037211006507	Kinh	THCS Trường Yên		
4	010028	TRẦN MẠNH CƯỜNG	Nam	09/12/2011	037211007868	Kinh	THCS Ninh Mỹ		
5	010029	ĐINH NGỌC DIỆP	Nữ	21/09/2011	036311016533	Kinh	THCS Yên Thắng		
6	010030	PHÙNG NGỌC DIỆP	Nữ	17/07/2011	037311008220	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
7	010031	BÙI HOÀNG DUNG	Nữ	22/01/2011	037311001169	Kinh	THCS Ninh Giang		
8	010032	HOÀNG HẠNH DUNG	Nữ	20/12/2011	037311006175	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		1.5
9	010033	ĐÀM VIỆT DŨNG	Nam	10/01/2011	037211000409	Kinh	THCS Ninh Tiến		
10	010034	LƯƠNG TIẾN DŨNG	Nam	17/02/2011	036211011802	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
11	010035	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Nam	14/01/2011	037211007853	Kinh	THCS Ninh Giang		
12	010036	NGUYỄN TỬ MINH DŨNG	Nam	14/03/2011	037211007059	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
13	010037	PHẠM MINH DŨNG	Nam	05/12/2011	037211003108	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
14	010038	LÊ BẢO DUY	Nam	12/08/2011	037211008703	Kinh	THCS Gia Trấn B		
15	010039	MAI KHƯƠNG DUY	Nam	23/01/2011	037211008894	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		1
16	010040	PHẠM CÔNG DUY	Nam	24/08/2011	036211016541	Kinh	THCS Yên Tiến		
17	010041	PHẠM ĐÌNH DUY	Nam	22/02/2011	037211003585	Kinh	THCS Quang Trung		
18	010042	BÙI THUỶ DƯƠNG	Nữ	25/05/2011	017311004309	Mường	THCS Đồng Phong	1	
19	010043	TRẦN NGỌC LINH ĐAN	Nữ	13/12/2011	037311009776	Kinh	THCS Gia Thủy		
20	010044	LẠI THÀNH ĐẠT	Nam	07/02/2011	037211002026	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
21	010045	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	14/12/2011	037211005316	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
22	010046	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	15/04/2011	037211005614	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
23	010047	VŨ HẢI ĐĂNG	Nam	28/10/2011	037211000337	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
24	010048	VŨ HẢI ĐĂNG	Nam	24/02/2011	037211000796	Kinh	THCS Ninh Nhất		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 3
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010049	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	Nam	01/01/2011	036211018282	Kinh	THCS Yên Trị		
2	010050	ĐÀO QUANG ĐỨC	Nam	04/07/2011	037211012209	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010051	ĐẶNG MINH ĐỨC	Nam	29/01/2011	036211015344	Kinh	THCS Ninh Sơn		
4	010052	ĐINH XUÂN TRƯỜNG GIANG	Nam	23/11/2011	037211003902	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
5	010053	NGUYỄN LINH GIANG	Nữ	26/10/2011	035311006490	Kinh	THCS Thanh Hải		
6	010054	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	27/12/2011	037311003845	Kinh	THCS Khánh Hòa		
7	010055	TẠ HỒNG GIANG	Nam	01/02/2011	037211009661	Kinh	THCS Đồng Giao		
8	010056	TRỊNH THỊ KHÁNH GIANG	Nữ	22/10/2011	036311002762	Kinh	THCS Phùng Chí Kiên		
9	010057	NGUYỄN ĐAN HÀ	Nữ	16/07/2011	037311006650	Kinh	Tiểu học và THCS Nguyễn Minh Không		
10	010058	NGUYỄN MAI NGÂN HÀ	Nữ	07/06/2011	037311002932	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010059	NGUYỄN VŨ NGÂN HÀ	Nữ	20/08/2011	037311001950	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	010060	NGUYỄN TRỊNH HẢI	Nam	11/11/2011	037211000150	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010061	NHỮ NHẬT HẢI	Nam	19/07/2011	037211008349	Kinh	THCS Nho Quan		
14	010062	PHẠM HOÀNG HẢI	Nam	19/05/2011	037211008414	Kinh	THCS Khánh Thượng		
15	010063	PHÙNG THANH HẢI	Nam	25/03/2011	037211002049	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010064	BÙI PHAN ĐỨC HÀO	Nam	27/05/2011	037211000007	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
17	010065	TẠ THỊ THANH HIỀN	Nữ	28/03/2011	037311005162	Kinh	THCS Ninh Vân		
18	010066	VŨ THU HIỀN	Nữ	29/05/2011	037311003442	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
19	010067	ĐỖ MINH HIỀN	Nam	27/05/2011	037211000272	Kinh	THCS Yên Thịnh		0.5
20	010068	NGUYỄN CHÍ HIỀN	Nam	05/11/2011	035211004364	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến		
21	010069	PHẠM VIỆT HIỀN	Nam	01/01/2011	037211006621	Kinh	THCS Khánh Lợi		
22	010070	BÙI NINH HIẾU	Nam	03/08/2011	037211008718	Kinh	THCS Khánh Thượng		
23	010071	HÀ NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	14/07/2011	037211012315	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
24	010072	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	Nam	10/07/2011	037211007092	Kinh	THCS Phúc Sơn		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
 HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
 Phòng thi: 4
 Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010073	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	Nam	02/03/2011	037211001701	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
2	010074	NÔNG TRUNG HIẾU	Nam	05/08/2011	037211005942	Nùng	THCS Thạch Bình	1	
3	010075	VŨ THANH HOA	Nữ	16/06/2011	037311004927	Kinh	THCS Ninh Sơn		
4	010076	ĐOÀN MINH HOÀNG	Nam	06/08/2011	036211015320	Kinh	THCS Yên Trị		0.5
5	010077	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	18/07/2011	037211003928	Kinh	THCS Ninh Phúc		
6	010078	PHẠM HUY HOÀNG	Nam	20/01/2011	037211009402	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
7	010079	BÙI MẠNH HÙNG	Nam	30/05/2011	037211001829	Kinh	THCS Gia Trấn B		
8	010080	ĐỒNG TUẤN HÙNG	Nam	10/08/2011	037211011198	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010081	PHẠM MẠNH HÙNG	Nam	26/07/2011	037211001882	Kinh	THCS Khánh Hòa		
10	010082	THÁI HUY HÙNG	Nam	30/07/2011	037211012269	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010083	VŨ HÙNG	Nam	22/06/2011	036211000414	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
12	010084	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	31/07/2011	037211008343	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
13	010085	PHẠM KIM VIỆT HUY	Nam	09/01/2011	036211019102	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
14	010086	TRẦN KHÁNH HUY	Nam	25/03/2011	036211001301	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
15	010087	TRỊNH GIA HUY	Nam	26/02/2011	037211000625	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		1.5
16	010088	BÙI THÁI HÙNG	Nam	27/03/2011	036211005202	Kinh	THCS Yên Tiến		
17	010089	LÊ GIA HÙNG	Nam	09/06/2011	037211000506	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
18	010090	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	27/07/2011	036211003289	Kinh	THCS Yên Lương		
19	010091	TRẦN XUÂN HÙNG	Nam	24/06/2011	036211004080	Kinh	THCS Xuân Trường		
20	010092	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	27/04/2011	037311004372	Kinh	THCS Phúc Sơn		
21	010093	TRẦN THU HƯƠNG	Nữ	08/02/2011	036311010845	Kinh	THCS Yên Khang		
22	010094	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	14/09/2011	037211011062	Kinh	THCS Vũ Phạm Khải		
23	010095	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	13/09/2011	037211007207	Kinh	THCS Trường Yên		
24	010096	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	Nam	25/10/2011	037211004162	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 5
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010097	TRẦN XUÂN KHÔI	Nam	10/02/2011	036211020778	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
2	010098	NGUYỄN TRÍ KIÊN	Nam	20/02/2011	037211010929	Kinh	THCS Trường Yên		
3	010099	TRẦN ĐỨC KIÊN	Nam	30/09/2011	036211001674	Kinh	THCS Yên Trị		
4	010100	TRƯƠNG VIỆT KIÊN	Nam	05/03/2011	037211000320	Kinh	THCS Đồng Giao		
5	010101	HOÀNG TUẤN KIẾT	Nam	02/07/2011	037211002222	Kinh	Tiểu học và THCS Đinh Bộ Lĩnh		
6	010102	LÊ TUẤN KIẾT	Nam	26/02/2011	037211005428	Kinh	THCS Khánh Nhạc		
7	010103	LÊ TUẤN KIẾT	Nam	22/11/2011	037211008472	Kinh	THCS Nho Quan		
8	010104	TRẦN NGỌC KIM	Nữ	24/05/2011	040311009782	Kinh	THCS Ninh Giang		
9	010105	PHAN TÙNG LÂM	Nữ	05/01/2011	034311001711	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	010106	ĐINH VŨ LÂN	Nam	27/08/2011	036211014260	Kinh	THCS Nghĩa Hưng		
11	010107	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	Nữ	04/09/2011	037311004352	Kinh	THCS Ninh Hải		
12	010108	HOÀNG LƯƠNG THÙY LINH	Nữ	24/02/2011	037311002400	Kinh	THCS Ninh Vân		
13	010109	MAI HÀ LINH	Nữ	01/03/2011	037311001922	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
14	010110	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	12/01/2011	037311005750	Kinh	THCS Gia Lập		
15	010111	PHẠM ĐAN LINH	Nữ	24/11/2011	037311000843	Kinh	THCS Đồng Phong		
16	010112	PHẠM HÀ LINH	Nữ	21/07/2011	037311001946	Kinh	Tiểu học và THCS Nguyễn Minh Không		
17	010113	PHẠM THÙY LINH	Nữ	05/06/2011	037311004588	Kinh	THCS Khánh Hòa		
18	010114	TRẦN MAI LOAN	Nữ	17/06/2011	037311001399	Kinh	THCS Đồng Giao		
19	010115	ĐÀO MINH LONG	Nam	26/06/2011	037211005745	Kinh	THCS Khánh Hồng		
20	010116	PHẠM HẢI LONG	Nam	19/03/2011	027211015325	Kinh	THCS Thành Lợi		
21	010117	ĐỖ THIÊN LỘC	Nam	14/03/2011	036211016635	Kinh	THCS Yên Trị		
22	010118	LÊ ĐỨC LỘC	Nam	19/07/2011	037211010278	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
23	010119	LÊ PHƯƠNG MAI	Nữ	20/05/2011	037311007449	Kinh	THCS Gia Thịnh		
24	010120	NGUYỄN THỊ TỎ MAI	Nữ	19/03/2011	037311000100	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 6
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010121	BÙI NHẬT MINH	Nam	21/12/2011	037211007992	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010122	ĐỖ NHẬT MINH	Nam	09/04/2011	037211001413	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010123	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	23/10/2011	037211012245	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
4	010124	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	13/05/2011	036211012839	Kinh	THCS Thành Lợi		
5	010125	PHẠM QUANG MINH	Nam	04/01/2011	037211005735	Kinh	THCS Yên Thịnh		
6	010126	PHẠM TUẤN MINH	Nam	18/12/2011	037211001409	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010127	TỔNG NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	08/04/2011	037211001939	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010128	TRƯƠNG TIẾN MINH	Nam	21/10/2011	036211015935	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
9	010129	VĂN HẢI NAM	Nam	01/09/2011	035211002269	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến		
10	010130	ĐINH THỊ KHÁNH NGÂN	Nữ	20/05/2011	036311017723	Kinh	THCS Yên Thắng		
11	010131	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	Nữ	14/06/2011	037311006701	Kinh	THCS Ninh Vân		
12	010132	TRẦN HOÀNG KIM NGÂN	Nữ	19/12/2011	037311000582	Kinh	THCS Đồng Hướng		
13	010133	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC	Nữ	27/04/2011	037311009308	Kinh	THCS Ninh Hải		
14	010134	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	28/04/2011	037311010143	Kinh	THCS Gia Tân		
15	010135	ĐINH THẢO NGUYỄN	Nữ	02/02/2011	037311000711	Kinh	THCS Gia Trấn B		
16	010136	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	Nam	23/05/2011	036211006233	Kinh	THCS Khiếu Năng Tĩnh		
17	010137	VŨ BÌNH NGUYỄN	Nam	17/02/2011	037211006285	Kinh	THCS Gia Trấn B		
18	010138	VŨ THÀNH NHÂN	Nam	19/06/2011	037211001881	Kinh	THCS Khánh Thượng		
19	010139	LÊ ĐĂNG NHẬT	Nam	09/04/2011	037211004260	Kinh	THCS Đồng Phong		
20	010140	BÙI NGÂN NHI	Nữ	09/04/2011	037311009971	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
21	010141	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	19/09/2011	037311006263	Kinh	THCS Khánh Cư		
22	010142	NGUYỄN THANH THẢO NHI	Nữ	07/06/2011	037311007564	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
23	010143	PHẠM YẾN NHI	Nữ	05/08/2011	036311017069	Kinh	THCS Yên Đồng		
24	010144	ĐỖ TRANG NHUNG	Nữ	12/03/2011	037311008515	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 7
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010145	NGUYỄN DƯƠNG MINH NHƯ	Nữ	30/07/2011	037311008112	Kinh	THCS Khánh Cư		
2	010146	ĐOÀN HOÀNG TẤN PHÁT	Nam	22/01/2011	031211007079	Kinh	THCS Phú Long		
3	010147	HOÀNG HÙNG PHÁT	Nam	10/11/2011	036211004350	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
4	010148	ĐẶNG THANH PHONG	Nam	07/06/2011	031211055634	Kinh	THCS Bình Minh		
5	010149	NGUYỄN VĂN PHONG	Nam	26/09/2011	037211001512	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
6	010150	BÙI XUÂN PHÚC	Nam	08/06/2011	037211002695	Kinh	THCS Thịnh Vượng		
7	010151	HOÀNG HÀ PHƯƠNG	Nữ	13/06/2011	037311003260	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
8	010152	BÙI HOÀNG QUÂN	Nam	03/06/2011	037211001027	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010153	ĐÀM ANH QUÂN	Nam	04/10/2011	036211009936	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
10	010154	LÊ VŨ HỒNG QUÂN	Nam	20/06/2011	030211007558	Kinh	THCS Yên Đồng		
11	010155	TỔNG MINH QUÂN	Nam	22/02/2011	037211011075	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
12	010156	DƯƠNG NGỌC QUYÊN	Nữ	05/01/2011	037311007623	Kinh	THCS Phú Lộc		
13	010157	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	04/07/2011	040311021727	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
14	010158	LÊ HOÀNG SƠN	Nam	08/01/2011	037211009031	Kinh	THCS Đồng Giao		
15	010159	LÊ TRẦN TÂM	Nam	20/03/2011	037211010588	Kinh	THCS Thanh Sơn 1		0.5
16	010160	PHẠM ĐÀO XUÂN THÁI	Nam	01/03/2011	037211009781	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
17	010161	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	09/09/2011	036211012613	Kinh	THCS Khiếu Năng Tĩnh		
18	010162	BÙI PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/01/2011	036311011101	Kinh	THCS Yên Đồng		
19	010163	NGÔ PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/08/2011	037311000150	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
20	010164	QUÁCH THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	28/11/2011	037311007825	Kinh	Tiểu học và THCS Tây Sơn		
21	010165	VŨ ĐÌNH VIỆT THẮNG	Nam	25/01/2011	037211009540	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
22	010166	DƯƠNG ĐỨC THIÊN	Nam	12/10/2011	036211009778	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		

Danh sách này có 22 thí sinh
 - Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
 - Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 8
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010167	ĐÀO QUỐC BẢO THIÊN	Nam	30/10/2011	036211013684	Kinh	THCS Hồng Quang		
2	010168	NGUYỄN MINH TIẾN	Nam	13/10/2011	036211003393	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
3	010169	NGUYỄN THỦY TRANG	Nữ	14/09/2011	037311005361	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010170	PHẠM MINH TRÍ	Nam	17/08/2011	037211004997	Kinh	THCS Tân Bình		
5	010171	TRẦN MINH TRÍ	Nam	11/03/2011	037211004544	Kinh	THCS Yên Tử		
6	010172	TRẦN QUANG TRIẾT	Nam	29/01/2011	037211003709	Kinh	THCS Tân Bình		
7	010173	TRẦN PHÚ TRỌNG	Nam	27/01/2011	037211007192	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
8	010174	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nam	03/09/2011	037211009688	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
9	010175	DƯƠNG ANH TUẤN	Nam	23/05/2011	037211011015	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	010176	LÊ VĂN TUẤN	Nam	15/01/2011	037211001328	Kinh	THCS Yên Thắng		
11	010177	PHẠM ANH TUẤN	Nam	31/10/2011	037211001956	Kinh	THCS Phúc Sơn		
12	010178	ĐẶNG NGỌC TÙNG	Nam	17/09/2011	037211006290	Kinh	THCS Ninh Thành		
13	010179	NGUYỄN SƠN TÙNG	Nam	16/11/2011	037211006462	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010180	LÊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	19/05/2011	037311008561	Kinh	THCS Ninh Tiến		
15	010181	TỔNG THÀNH VĂN	Nam	30/07/2011	037211004860	Kinh	THCS Ninh Giang		
16	010182	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	04/10/2011	037211005705	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
17	010183	LÊ MINH VŨ	Nam	04/10/2011	037211003600	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
18	010184	NGUYỄN TIẾN VƯỢNG	Nam	27/04/2011	036211001146	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
19	010185	LÊ KIỀU VY	Nữ	03/01/2011	037311006671	Kinh	THCS Quang Trung		
20	010186	NGUYỄN LÊ VY	Nữ	14/03/2011	037311008194	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
21	010187	PHAN PHƯƠNG VY	Nữ	10/06/2011	037311006828	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
22	010188	TRẦN PHAN PHƯƠNG VY	Nữ	23/05/2011	017311001046	Mường	THCS Đồng Phong	1	

Danh sách này có 22 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
 HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
 Phòng thi: 9
 Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010189	VŨ BÌNH AN	Nữ	01/11/2011	037311009899	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
2	010190	BÙI CHÂU ANH	Nữ	09/09/2011	037311004502	Kinh	THCS Ninh Sơn		
3	010191	ĐÀO HOÀNG ANH	Nữ	01/08/2011	037311000745	Kinh	THCS Ninh Hải		
4	010192	ĐINH DIỆP ANH	Nữ	05/06/2011	037311000592	Kinh	THCS Ninh Khang		
5	010193	ĐINH TRẦN NGỌC ANH	Nữ	02/09/2011	037311000248	Kinh	THCS Ninh Phúc		
6	010194	ĐỖ NGỌC ANH	Nữ	29/01/2011	036311001122	Kinh	THCS Yên Bình		
7	010195	HÀ PHƯƠNG ANH	Nữ	13/07/2011	037311007704	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010196	HOÀNG QUỲNH ANH	Nữ	21/07/2011	025311009398	Kinh	THCS Nho Quan		
9	010197	LÃNG THỊ TRÂM ANH	Nữ	17/03/2011	020311005812	Nùng	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	1	
10	010198	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG ANH	Nữ	09/06/2011	038311022859	Kinh	THCS Yên Bằng		
11	010199	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	25/01/2011	037311001282	Kinh	THCS Ninh Giang		
12	010200	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	25/10/2011	037311008091	Kinh	THCS Đồng Phong		
13	010201	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	17/07/2011	037311007337	Kinh	THCS Gia Hưng		
14	010202	NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	16/11/2011	037311010778	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
15	010203	PHẠM CHÂU ANH	Nữ	12/11/2011	037311010676	Kinh	THCS Đồng Giao		
16	010204	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	24/01/2011	037311006940	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
17	010205	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	24/03/2011	037311007770	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
18	010206	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	07/05/2011	037311005363	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
19	010207	PHẠM THỊ NGỌC ANH	Nữ	01/01/2011	037311010794	Kinh	THCS Ninh An		
20	010208	TRẦN HÀ ANH	Nữ	12/02/2011	036311003890	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
21	010209	TRẦN HOÀNG NGỌC ANH	Nữ	30/04/2011	037311005148	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
22	010210	TRẦN QUỲNH ANH	Nữ	04/06/2011	037311008538	Kinh	THCS Ninh Hải		
23	010211	TRỊNH DIỆP ANH	Nữ	27/12/2011	037311004450	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		1
24	010212	VŨ HÀ ANH	Nữ	07/03/2011	037311008951	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 10
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010213	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	25/11/2011	037311009996	Kinh	THCS Trường Yên		
2	010214	ĐỖ NGỌC BÍCH	Nữ	06/09/2011	037311000182	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
3	010215	ĐINH LÝ TIỂU BÌNH	Nữ	02/05/2011	037311003827	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	010216	ĐỖ THỊ AN BÌNH	Nữ	02/04/2011	037311011620	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010217	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	Nữ	25/07/2011	037311003569	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
6	010218	TRẦN MINH CHÂU	Nữ	24/01/2011	037311009942	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
7	010219	ĐINH DIỆP CHI	Nữ	21/11/2011	037311001210	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	010220	ĐỖ KHÁNH CHI	Nữ	02/11/2011	037311000414	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
9	010221	ĐỖ MAI CHI	Nữ	22/10/2011	037311003929	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
10	010222	HÀ QUỲNH CHI	Nữ	02/06/2011	037311008939	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010223	MAI THỊ TÚ CHI	Nữ	02/01/2011	037311009493	Kinh	THCS Gia Trấn B		
12	010224	NGUYỄN KIM CHI	Nữ	06/11/2011	001311054821	Kinh	THCS Xuân Ninh		
13	010225	NGUYỄN THÙY CHI	Nữ	21/07/2011	037311007787	Kinh	THCS Ninh Vân		
14	010226	NGUYỄN THÙY CHI	Nữ	05/11/2011	037311002444	Kinh	THCS Trương Hán Siêu	1	
15	010227	PHẠM KHÁNH CHI	Nữ	12/10/2011	037311010562	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010228	DƯƠNG NGỌC DIỆP	Nữ	05/01/2011	037311001034	Kinh	THCS Trường Yên		
17	010229	ĐINH THỊ HUYỀN DIỆP	Nữ	24/12/2011	037311004184	Kinh	THCS Mai Sơn		
18	010230	LÊ NGỌC DIỆP	Nữ	11/01/2011	036311017356	Kinh	THCS Yên Thọ		
19	010231	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	13/03/2011	037311007440	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
20	010232	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	25/02/2011	037311001419	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
21	010233	VŨ ĐÀM THẢO DIỆU	Nữ	10/06/2011	037311001774	Kinh	THCS Ninh Tiến		
22	010234	LÊ THÙY DUNG	Nữ	24/06/2011	037311003385	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
23	010235	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Nữ	02/04/2011	037311001700	Kinh	THCS Kim Sơn		
24	010236	HOÀNG THÙY DƯƠNG	Nữ	22/11/2011	037311010087	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
 HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
 Phòng thi: 11
 Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010237	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	02/08/2011	037311009637	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010238	VŨ THÙY DƯƠNG	Nữ	14/07/2011	037311003817	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
3	010239	BÙI THỊ LINH ĐAN	Nữ	15/10/2011	036311014927	Kinh	THCS Yên Bằng		
4	010240	ĐỖ HOÀNG LINH ĐAN	Nữ	19/03/2011	037311005319	Kinh	THCS Phát Diệm		
5	010241	NGUYỄN PHẠM KHÁNH ĐAN	Nữ	18/02/2011	037311000215	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
6	010242	NGUYỄN TRẦN LINH ĐAN	Nữ	23/08/2011	037311002078	Kinh	THCS Gia Trấn B		
7	010243	NGUYỄN HỮU HOÀNG ĐĂNG	Nam	22/05/2011	001211034801	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	010244	NGÔ TRƯỜNG GIANG	Nam	03/12/2011	036211004726	Kinh	THCS Yên Chính		
9	010245	PHẠM KHÁNH GIANG	Nữ	07/07/2011	036311015944	Kinh	THCS Nghĩa Hưng		
10	010246	TRỊNH HƯƠNG GIANG	Nữ	17/05/2011	037311009504	Kinh	THCS Ninh Phúc		
11	010247	VŨ HÀ GIANG	Nữ	25/02/2011	037311006269	Kinh	Tiểu học và THCS Yên Hưng	1	
12	010248	VŨ NGÂN GIANG	Nữ	23/06/2011	035311000397	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010249	LÊ NGÂN HÀ	Nữ	13/02/2011	037311007115	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010250	NGUYỄN LÊ NGỌC HÀ	Nữ	28/03/2011	037311010594	Kinh	THCS Khánh Thượng		
15	010251	PHẠM KHÁNH HÀ	Nữ	23/10/2011	037311000766	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	010252	PHẠM NGỌC HÀ	Nữ	11/01/2011	037311003539	Kinh	THCS Yên Thắng		
17	010253	PHẠM NGỌC HÀ	Nữ	18/07/2011	037311006207	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010254	TẠ KHÁNH HÀ	Nữ	22/08/2011	037311001371	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
19	010255	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	16/02/2011	037311007397	Kinh	THCS Gia Phú		
20	010256	TRỊNH THÁI HÀ	Nữ	07/05/2011	037311009903	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
21	010257	TẠ HOÀ HẢO	Nữ	14/02/2011	037311010568	Kinh	THCS Gia Phong		
22	010258	PHẠM LÊ MINH HẰNG	Nữ	04/01/2011	037311004166	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
23	010259	PHẠM MINH HẰNG	Nữ	28/06/2011	037311005810	Kinh	THCS Ninh Thành		
24	010260	TRỊNH MINH HẰNG	Nữ	30/06/2011	036311013490	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 12
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010261	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	23/11/2011	037311003221	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010262	PHẠM NGỌC HÂN	Nữ	03/10/2011	037311002715	Kinh	THCS Quang Thiện		
3	010263	TRỊNH GIA HÂN	Nữ	18/01/2011	037311008154	Kinh	THCS Yên Thịnh		
4	010264	VŨ GIA HÂN	Nữ	19/07/2011	037311007919	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010265	LÊ THỊ THANH HIỀN	Nữ	28/03/2011	037311010291	Kinh	THCS Yên Thắng		
6	010266	NGUYỄN THỊ THẢO HIỀN	Nữ	26/11/2011	034311009011	Kinh	THCS Phùng Chí Kiên		
7	010267	TẠ THANH HIỀN	Nữ	03/01/2011	037311006469	Kinh	THCS Ninh Sơn		
8	010268	TẠ THU HIỀN	Nữ	27/03/2011	037311010977	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
9	010269	TRẦN THỊ THANH HOA	Nữ	08/05/2011	037311000053	Kinh	THCS Ninh Vân		
10	010270	ĐINH THỊ MINH HỒNG	Nữ	07/02/2011	037311002500	Kinh	THCS Ninh Khang		
11	010271	TRẦN THỊ ÁNH HỒNG	Nữ	10/09/2011	037311003830	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
12	010272	TRỊNH THỊ THU HỒNG	Nữ	11/01/2011	037311007679	Kinh	THCS Ninh Vân		
13	010273	NGÔ SINH HÙNG	Nam	01/02/2011	036211005685	Kinh	THCS Mỹ Hưng		
14	010274	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	14/10/2011	035311003728	Kinh	THCS Đinh Công Tráng		
15	010275	BÙI THỊ MINH HƯƠNG	Nữ	16/09/2011	037311005733	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010276	DƯƠNG THU HƯƠNG	Nữ	03/03/2011	037311008357	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	010277	HÀ THIÊN PHÚC HƯƠNG	Nữ	08/10/2011	037311011612	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
18	010278	HÀ TUỆ KHANH	Nữ	09/09/2011	037311007693	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
19	010279	BÙI BẢO GIA LINH	Nữ	04/11/2011	037311008639	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
20	010280	BÙI HÀ LINH	Nữ	06/01/2011	037311001360	Kinh	THCS Gia Phú		
21	010281	DƯƠNG NGỌC LINH	Nữ	21/09/2011	037311001522	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
22	010282	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	13/01/2011	036311008373	Kinh	THCS Yên Tiến		
23	010283	HOÀNG HÀ LINH	Nữ	01/08/2011	036311002347	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
24	010284	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	03/03/2011	036311014999	Kinh	THCS Yên Thọ		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
 HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
 Phòng thi: 13
 Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010285	LÊ NGUYỄN GIA LINH	Nữ	10/07/2011	037311003807	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010286	NGÔ THÙY LINH	Nữ	08/07/2011	037311007208	Kinh	THCS Ninh Nhất		
3	010287	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	26/10/2011	037311009851	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010288	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	21/08/2011	037311010536	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
5	010289	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	28/09/2011	037311010250	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
6	010290	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	21/03/2011	035311001948	Kinh	THCS Đinh Công Tráng		
7	010291	PHẠM NGỌC LINH	Nữ	29/10/2011	037311004461	Kinh	THCS Quang Trung		
8	010292	VŨ NGUYỄN GIAO LINH	Nữ	18/04/2011	037311009991	Kinh	THCS Ninh Phong		
9	010293	ĐƯƠNG KHÁNH LY	Nữ	01/03/2011	037311007183	Kinh	THCS Ninh Giang		
10	010294	BÙI LÊ NGỌC MAI	Nữ	23/05/2011	037311005585	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010295	LÊ PHƯƠNG MAI	Nữ	11/01/2011	037311006356	Kinh	THCS Khánh Phú		
12	010296	NGUYỄN XUÂN MAI	Nữ	10/03/2011	037311007472	Kinh	THCS Ninh An		
13	010297	QUÁCH PHƯƠNG MAI	Nữ	09/01/2011	037311007905	Kinh	THCS Yên Hòa		
14	010298	TRẦN QUỲNH MAI	Nữ	16/09/2011	037311007896	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		0.5
15	010299	BÙI NGUYỄN HÀ MINH	Nữ	24/09/2011	037311001441	Kinh	THCS Trường Yên		
16	010300	ĐƯƠNG BÌNH MINH	Nữ	04/10/2011	037311004565	Kinh	THCS Ninh Thành		
17	010301	ĐINH TUỆ MINH	Nữ	23/03/2011	037311010417	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
18	010302	TRỊNH HÀ MINH	Nữ	01/05/2011	037311008793	Kinh	THCS Ninh Mỹ		
19	010303	LƯƠNG THỊ HÀ MY	Nữ	25/08/2011	037311010471	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
20	010304	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	28/11/2011	037311006895	Kinh	THCS Đồng Giao		
21	010305	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	10/02/2011	036311017817	Kinh	THCS Phùng Chí Kiên		
22	010306	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	29/03/2011	035311002318	Kinh	THCS Đinh Công Tráng		
23	010307	VŨ ĐẶNG THÀNH NAM	Nam	01/10/2011	036211007756	Kinh	THCS Nghĩa Hưng		
24	010308	BÙI LÊ QUỲNH NGA	Nữ	17/07/2011	037311004731	Kinh	THCS Gia Trấn B		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 14
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010309	LÊ TUYẾT NGA	Nữ	05/07/2011	037311006417	Kinh	THCS Ninh Vân		
2	010310	PHẠM THỊ LINH NGA	Nữ	26/11/2011	037311005524	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010311	ĐỖ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	17/09/2011	037311009595	Kinh	THCS Ninh Vân		
4	010312	LẠI THỊ KIM NGÂN	Nữ	15/08/2011	037311009181	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010313	LIÊU THỊ THÙY NGÂN	Nữ	10/01/2011	037311005414	Kinh	THCS Liên Sơn		
6	010314	NINH THU NGÂN	Nữ	07/08/2011	037311009891	Kinh	THCS Mai Sơn		
7	010315	TỔNG THỊ KIM NGÂN	Nữ	27/12/2011	037311002674	Kinh	Tiểu học và THCS Tây Sơn		
8	010316	TRẦN KIM NGÂN	Nữ	27/12/2011	037311008113	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
9	010317	TRẦN THU NGÂN	Nữ	14/05/2011	036311018899	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
10	010318	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	16/03/2011	036311014190	Kinh	THCS Yên Khang		
11	010319	HOÀNG MINH NGỌC	Nữ	08/04/2011	037311009689	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
12	010320	PHẠM BẢO NGỌC	Nữ	29/07/2011	037311003507	Kinh	THCS Ninh Phong		
13	010321	PHẠM BẢO NGỌC	Nữ	12/03/2011	037311001714	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
14	010322	PHẠM BẢO NGỌC	Nữ	31/10/2011	037311000769	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
15	010323	PHẠM MINH NGỌC	Nữ	15/01/2011	037311007488	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	010324	TRẦN BÍCH NGỌC	Nữ	11/06/2011	037311001343	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	010325	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	18/07/2010	048310000883	Kinh	THCS Quang Thiện		
18	010326	VŨ TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	23/01/2011	037311006702	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
19	010327	ĐỖ CHIỀU NGUYỄN	Nam	19/11/2011	037211002598	Kinh	THCS Yên Thịnh		
20	010328	LÊ PHƯƠNG NGUYỄN	Nữ	28/02/2011	037311005837	Kinh	THCS Ninh Thành		
21	010329	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	03/01/2011	037311002448	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
22	010330	TRẦN HẠNH NGUYỄN	Nữ	15/07/2011	037311003606	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
23	010331	ĐINH THỊ YẾN NHI	Nữ	04/07/2011	037311006732	Kinh	THCS Khánh An		
24	010332	ĐỖ YẾN NHI	Nữ	01/08/2011	037311010020	Kinh	THCS Ninh Nhất		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 15
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010333	PHẠM YẾN NHI	Nữ	03/07/2011	037311000077	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010334	ĐINH VŨ HỒNG NHUNG	Nữ	10/01/2011	036311003104	Kinh	THCS Yên Trị		
3	010335	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	18/04/2011	037311010154	Kinh	THCS Ninh Hải		
4	010336	NGUYỄN HẢI NINH	Nữ	30/08/2011	037311004219	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
5	010337	ÂU ĐÀO NAM PHƯƠNG	Nữ	03/12/2011	037311002619	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
6	010338	BÙI MAI PHƯƠNG	Nữ	26/02/2011	037311005864	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010339	NGUYỄN VIỆT MINH PHƯƠNG	Nữ	14/09/2011	037311000241	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		1.5
8	010340	TRỊNH KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	22/05/2011	036311001099	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
9	010341	NGUYỄN BẢO QUYÊN	Nữ	26/02/2011	037311008566	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
10	010342	TRỊNH MINH SANG	Nam	08/06/2011	037211009734	Kinh	THCS Ninh Khang		
11	010343	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	09/05/2011	037311010161	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
12	010344	LÊ THANH THẢO	Nữ	01/01/2011	038311000168	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010345	LÝ THỊ THU THẢO	Nữ	25/08/2011	037311008712	Kinh	THCS Gia Phú		
14	010346	MAI PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/09/2011	037311001636	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
15	010347	NGUYỄN THỊ DẠ THẢO	Nữ	26/10/2011	037311008552	Kinh	THCS Mai Sơn		
16	010348	VŨ PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/09/2011	037311002805	Kinh	THCS Yên Thịnh		
17	010349	BÙI NGUYỄN BẢO THI	Nữ	18/07/2011	036311005319	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
18	010350	NGUYỄN KHÁNH THI	Nữ	05/10/2011	036311006677	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
19	010351	NGUYỄN THỊ KIM THOA	Nữ	03/01/2011	037311006313	Kinh	THCS Ninh Hòa		
20	010352	PHẠM MINH THU	Nữ	23/03/2011	037311006949	Kinh	THCS Thịnh Vượng		
21	010353	VŨ THỊ THỦY	Nữ	06/11/2011	037311002170	Kinh	THCS Khánh Hòa		
22	010354	VŨ PHƯƠNG THÚY	Nữ	04/03/2011	037311009857	Kinh	THCS Gia Phú		
23	010355	VŨ THỊ THÚY	Nữ	12/05/2011	036311005055	Kinh	THCS Yên Trị		
24	010356	LÊ VŨ MINH THU'	Nữ	07/01/2011	037311009417	Kinh	THCS Ninh Giang		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010357	NINH THỊ ANH THU'	Nữ	14/10/2011	037311008424	Kinh	THCS Ninh Khang		
2	010358	PHẠM ANH THU'	Nữ	05/09/2011	037311006188	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010359	TRẦN LÊ HUYỀN THU'	Nữ	16/11/2011	037311004242	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
4	010360	VŨ ANH THU'	Nữ	06/10/2011	037311002562	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
5	010361	NGÔ MAI TRANG	Nữ	19/10/2011	036311020163	Kinh	THCS Nghĩa Hưng		
6	010362	NGUYỄN BẢO TRANG	Nữ	18/04/2011	037311001562	Kinh	THCS Ninh Sơn		
7	010363	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	29/09/2011	037311001077	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010364	NGUYỄN THỦY TRANG	Nữ	23/02/2011	037311000204	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010365	NGUYỄN THÙY TRANG	Nữ	17/10/2011	037311001298	Kinh	THCS Xích Thổ		1
10	010366	PHẠM LÊ ĐOAN TRANG	Nữ	19/02/2011	037311007059	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
11	010367	PHẠM THỊ BẢO TRANG	Nữ	03/05/2011	037311006599	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
12	010368	PHẠM THỊ THÙY TRANG	Nữ	24/05/2011	037311000205	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010369	PHẠM YẾN TRANG	Nữ	25/04/2011	037311007002	Kinh	THCS Khánh Nhạc		

Danh sách này có 13 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010370	TẠ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	07/02/2011	037311000014	Kinh	THCS Ninh Phúc		
2	010371	TRẦN HUYỀN TRANG	Nữ	30/07/2011	037311007323	Kinh	THCS Gia Thủy		
3	010372	VŨ PHẠM HUYỀN TRANG	Nữ	11/02/2011	001311014989	Kinh	THCS Ninh Phong		
4	010373	VŨ THU TRANG	Nữ	05/03/2011	037311001248	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
5	010374	NGUYỄN HOÀNG THANH TÚ	Nữ	29/04/2011	037311005654	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ	1	
6	010375	NGUYỄN THU UYÊN	Nữ	31/12/2011	037311007128	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010376	TRẦN TỎ UYÊN	Nữ	14/03/2011	231311000029	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	010377	LÊ THANH VÂN	Nữ	04/09/2011	035311001174	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010378	NGUYỄN THỊ THÙY VÂN	Nữ	20/01/2011	037311007390	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
10	010379	DƯƠNG HÀ TƯỜNG VY	Nữ	12/05/2011	037311009487	Kinh	THCS Gia Phong		
11	010380	ĐOÀN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	07/10/2011	037311008477	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
12	010381	ĐINH BÙI NGỌC XUÂN	Nữ	08/06/2011	037311006228	Kinh	THCS Ninh Sơn		
13	010382	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	27/07/2011	037311002454	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 13 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010383	TRẦN THUẬN AN	Nam	16/06/2011	036211005377	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
2	010384	ĐINH VŨ HÙNG ANH	Nam	30/04/2011	037211008311	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
3	010385	TỔNG ĐỨC ANH	Nam	05/07/2011	096211000850	Kinh	THCS Lai Thành		
4	010386	TRẦN HÀ ANH	Nữ	21/03/2011	079311042698	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
5	010387	TRẦN NGUYỄN ANH	Nam	11/09/2011	037211001404	Kinh	THCS Yên Đồng		
6	010388	VŨ VIỆT ANH	Nam	16/04/2011	037211000244	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
7	010389	ĐINH LÊ XUÂN BÁCH	Nam	19/10/2011	037211005562	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010390	NGUYỄN HUY BÁCH	Nam	11/04/2011	037211007393	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
9	010391	ĐOÀN CHÍ BẢO	Nam	16/01/2011	037211002770	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
10	010392	BÙI NGUYỄN CÔNG	Nam	03/10/2011	037211003633	Kinh	THCS Ninh Nhất		
11	010393	NGUYỄN THÀNH CÔNG	Nam	20/06/2011	037211002434	Kinh	THCS Gia Tân		
12	010394	NGUYỄN TRÍ DŨNG	Nam	29/08/2011	037211011253	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
13	010395	VŨ TRỌNG TRÍ DŨNG	Nam	12/02/2011	034211010341	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010396	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	01/03/2011	037211009809	Kinh	THCS Khánh Lợi		
15	010397	NGUYỄN NHÂN ĐẠO	Nam	14/02/2011	037211011367	Kinh	THCS Ninh An		
16	010398	LƯU DANH ĐẠT	Nam	21/07/2011	037211011067	Kinh	THCS Liên Sơn		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010399	TRẦN THÀNH ĐẠT	Nam	02/02/2011	037211005998	Kinh	THCS Đồng Giao		
2	010400	NGÔ HẢI ĐĂNG	Nam	22/03/2011	036211003998	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
3	010401	TỔNG MINH ĐỨC	Nam	13/04/2011	037211001014	Kinh	THCS Ninh Giang		
4	010402	NGÔ TRUNG HIẾU	Nam	22/01/2011	037211012173	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010403	PHÙNG NHẬT HIẾU	Nam	21/12/2011	037211010552	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
6	010404	PHẠM MINH HUÂN	Nam	20/04/2011	037211007614	Kinh	THCS Thượng Kiệt		
7	010405	ĐÀO HOÀNG HƯNG	Nam	28/01/2011	037211003419	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010406	PHẠM QUỐC HƯNG	Nam	19/04/2011	037211000443	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
9	010407	NGUYỄN LÊ MINH KHANG	Nam	29/09/2011	037211004457	Kinh	THCS Ninh Thành		
10	010408	NGUYỄN NGỌC QUỐC KHANG	Nam	21/01/2011	056211004356	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010409	TRẦN ANH KHOA	Nam	18/02/2011	037211009334	Kinh	THCS Ninh Sơn		
12	010410	PHẠM HOÀNG THỤY KHUÊ	Nữ	18/11/2011	037311000218	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
13	010411	NGÔ XUÂN LÂM	Nam	31/07/2011	037211012290	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
14	010412	VŨ XUÂN MAI	Nữ	07/05/2011	037311003269	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
15	010413	PHẠM TIẾN MẠNH	Nam	11/09/2011	037211002411	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
16	010414	HOÀNG NHẬT MINH	Nam	21/11/2011	037211008296	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010415	NGUYỄN DUY MINH	Nam	05/01/2011	001211048456	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010416	PHẠM NHẬT MINH	Nam	08/07/2011	037211011000	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
3	010417	PHẠM NHẬT MINH	Nam	23/07/2011	037211003777	Kinh	Tiểu học, THCS và THPT FPT Hà Nam		
4	010418	LÊ TRỌNG BẮC NAM	Nam	30/10/2011	037211010235	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010419	NGUYỄN HẢI NAM	Nam	12/11/2011	037311001967	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
6	010420	NGUYỄN NHẬT NAM	Nam	14/11/2011	036211002900	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
7	010421	NGUYỄN HỮU NGHĨA	Nam	23/06/2011	037211008907	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010422	NGUYỄN THÀNH PHÁT	Nam	05/06/2011	037211010246	Kinh	THCS Ninh Vân		
9	010423	ĐÌNH NAM PHONG	Nam	05/12/2011	037211003977	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	010424	LÃ NGUYỄN THANH PHONG	Nam	04/06/2011	037211006293	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
11	010425	LÊ TRUNG PHONG	Nam	25/06/2011	037211005461	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
12	010426	NGUYỄN HẢI PHONG	Nam	30/12/2011	037211000371	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
13	010427	BÙI ĐĂNG QUANG	Nam	29/09/2011	037211007841	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010428	ĐỖ NHẬT QUANG	Nam	20/07/2011	037211008107	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
15	010429	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	24/06/2011	037211011072	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
16	010430	ĐÌNH THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/10/2011	037311005995	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010431	ĐINH HỮU SƠN	Nam	21/06/2011	037211007388	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010432	QUÁCH THANH SƠN	Nam	15/03/2011	037211001699	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010433	PHẠM ĐỨC THẮNG	Nam	31/10/2011	037211011594	Kinh	THCS Khánh Nhạc		
4	010434	PHẠM QUANG THIÊN	Nam	06/08/2011	048211001212	Kinh	THCS Gia Phú		
5	010435	VŨ VIỆT TIẾN	Nam	12/05/2011	037211006291	Kinh	THCS Ninh Phong		
6	010436	HOÀNG MINH TRANG	Nữ	13/05/2011	037311006386	Kinh	THCS Ninh An		
7	010437	PHẠM MINH TRÍ	Nam	18/06/2011	037211008466	Kinh	THCS Ninh Thành		
8	010438	TẠ ĐỨC TRÍ	Nam	28/02/2011	037211009582	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010439	LƯU DANH TÙNG	Nam	26/11/2011	037211001949	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
10	010440	TỔNG LÂM TÙNG	Nam	21/01/2011	037211006102	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010441	VŨ THANH TÙNG	Nam	11/12/2011	037211000103	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
12	010442	TRỊNH DUY TƯỜNG	Nam	22/12/2011	030211001048	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010443	VŨ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	29/06/2011	037311007547	Kinh	THCS Ninh An		
14	010444	ĐỖ THỊ LAN VI	Nữ	05/10/2011	037311009720	Kinh	THCS Gia Trấn B		
15	010445	ĐINH HOÀNG VIỆT	Nam	30/07/2011	037211009162	Kinh	THCS Quang Trung		
16	010446	ĐOÀN XUÂN VŨ	Nam	29/01/2011	001211024216	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 22
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010447	LÊ THÙY AN	Nữ	05/01/2011	037311008421	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010448	NGUYỄN NHẬT AN	Nam	24/02/2011	010211002746	Mường	THCS Xích Thổ	1	
3	010449	PHẠM TRẦN ĐỨC AN	Nam	23/08/2011	036211013138	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
4	010450	BÙI HÀ ANH	Nữ	08/08/2011	037311006823	Kinh	THCS Gia Hưng		
5	010451	BÙI MAI ANH	Nữ	06/02/2011	037311003790	Mường	THCS Phú Lộc	1	
6	010452	ĐÀO HÀ ANH	Nữ	20/06/2011	037311004034	Kinh	THCS Gia Phú		
7	010453	ĐẶNG QUỲNH ANH	Nữ	31/07/2011	037311011578	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010454	ĐẬU HÀ ANH	Nữ	27/12/2011	037311006397	Kinh	THCS Phát Diệm		
9	010455	ĐINH NGỌC QUỲNH ANH	Nữ	02/03/2011	037311003493	Kinh	THCS Quang Trung		
10	010456	ĐINH NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	31/07/2011	037311002670	Kinh	THCS Văn Phương		
11	010457	ĐINH THANH MAI ANH	Nữ	15/12/2011	037311001874	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
12	010458	HOÀNG DIỆP ANH	Nữ	26/07/2011	037311011534	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
13	010459	HOÀNG NGUYỄN DIỆP ANH	Nữ	19/02/2011	036311001770	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
14	010460	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	14/03/2011	037311006002	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
15	010461	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	03/10/2011	037311004777	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	010462	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	09/09/2011	037311002813	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
17	010463	NGUYỄN THỊ MINH ANH	Nữ	07/03/2011	037311006799	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 17 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 23
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010464	PHẠM MAI ANH	Nữ	19/08/2011	037311004840	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010465	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	15/01/2011	037311001552	Kinh	THCS Nho Quan		
3	010466	TRỊNH NGUYỄN THẢO ANH	Nữ	06/02/2011	037311000269	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010467	NGÔ XUÂN BÁCH	Nam	24/11/2011	037211001100	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010468	ĐOÀN PHAN GIA BẢO	Nam	23/09/2011	038211031963	Kinh	THCS Đồng Giao		
6	010469	NGUYỄN HỮU GIA BẢO	Nam	25/01/2011	037211005041	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
7	010470	PHẠM GIA BẢO	Nam	23/11/2011	037211010587	Kinh	THCS Đồng Giao		
8	010471	NGUYỄN NGỌC BÍCH	Nữ	26/07/2011	037311002361	Kinh	THCS Khánh Hội		
9	010472	NGUYỄN VĂN BÌNH	Nữ	09/10/2011	037311003986	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
10	010473	TÔ AN BÌNH	Nam	08/07/2011	037211000339	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
11	010474	NGUYỄN BỘI BỘI	Nữ	08/02/2011	037311007521	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	010475	ĐINH LÊ BẢO CHÂM	Nữ	15/03/2011	037311002622	Kinh	S Thành Lập - Phú Thọ		
13	010476	ĐINH BẢO CHÂU	Nữ	27/01/2011	037311003224	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010477	HOÀNG BẢO CHÂU	Nữ	08/10/2011	036311016904	Kinh	THCS Quang Trung		
15	010478	HOÀNG MINH CHÂU	Nữ	15/04/2011	038311022467	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	010479	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	15/08/2011	037311010420	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		1
17	010480	PHẠM LINH CHI	Nữ	17/07/2011	037311009107	Kinh	THCS Ninh Mỹ		

Danh sách này có 17 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 24
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010481	PHẠM NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	21/07/2011	037311003957	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
2	010482	TẠ KHÁNH CHI	Nữ	19/08/2011	037311000521	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
3	010483	TRỊNH MAI CHI	Nữ	24/02/2011	037311003439	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	010484	BÙI NGỌC DIỆP	Nữ	20/03/2011	037311004040	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010485	HOÀNG BÍCH DIỆP	Nữ	05/07/2011	037311002781	Kinh	THCS Gia Tân		
6	010486	HOÀNG NGỌC DIỆP	Nữ	27/06/2011	036311000396	Kinh	THCS Yên Trị		
7	010487	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	23/03/2011	037311008419	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010488	PHẠM BÍCH DIỆP	Nữ	06/03/2011	036311011077	Kinh	THCS Kim Thái		
9	010489	TẠ NGỌC DIỆP	Nữ	23/02/2011	037311005352	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
10	010490	TRẦN NGỌC DIỆP	Nữ	08/12/2011	037311000060	Kinh	THCS Ninh Thành		
11	010491	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	Nữ	15/06/2011	037311008806	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
12	010492	VŨ KHÁNH DUNG	Nữ	24/08/2011	037311005985	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
13	010493	PHẠM TRUNG DŨNG	Nam	17/11/2011	037211008068	Kinh	THCS Khánh Nhạc		
14	010494	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	23/04/2011	037211010977	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
15	010495	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	18/11/2011	001311009695	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	010496	LÊ HOÀNG ĐAN	Nữ	27/02/2011	037311000819	Kinh	THCS Gia Sinh		
17	010497	DƯƠNG MINH ĐĂNG	Nam	24/04/2011	037211011560	Kinh	THCS Trường Yên		

Danh sách này có 17 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 25
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010498	ĐẶNG THÁI ĐOÀN	Nam	23/03/2011	037211006302	Kinh	THCS Đồng Giao		
2	010499	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	04/03/2011	037211004903	Kinh	THCS Yên Thắng		
3	010500	NGUYỄN TỬ MINH ĐỨC	Nam	11/07/2011	037211004919	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
4	010501	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	05/05/2011	037211009780	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010502	ĐẶNG HOÀNG GIANG	Nam	07/02/2011	036211012171	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
6	010503	THỊNH PHAN HƯƠNG GIANG	Nữ	18/04/2011	037311001910	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010504	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	07/10/2011	036311013831	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
8	010505	DƯƠNG THỊ NGỌC HÀ	Nữ	01/04/2011	037311005497	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
9	010506	HOÀNG KHÁNH HÀ	Nữ	21/11/2011	036311017070	Kinh	THCS Nghĩa Thịnh		
10	010507	KHÚC THỊ THU HÀ	Nữ	14/08/2011	037311005970	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
11	010508	NGUYỄN HẰNG HÀ	Nữ	25/01/2011	037311008050	Kinh	THCS Gia Thịnh		
12	010509	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	10/01/2011	037311004072	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
13	010510	PHẠM NGHĨA HÀ	Nam	19/11/2011	036211004193	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
14	010511	ĐINH NGỌC HẢI	Nam	13/05/2011	036211014168	Kinh	THCS Yên Tiến		
15	010512	NGUYỄN ĐỨC HẢI	Nam	06/10/2011	037211001443	Kinh	THCS Ninh Hòa		
16	010513	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	05/07/2011	037211006223	Kinh	THCS Phú Lộc		
17	010514	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	19/05/2011	037311010760	Kinh	THCS Phát Diệm		

Danh sách này có 17 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010515	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	09/05/2011	037311009969	Kinh	THCS Yên Thắng		
2	010516	THIỀU GIA HÂN	Nữ	11/03/2011	036311015878	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
3	010517	HÀ THANH HOA	Nữ	22/12/2011	037311009019	Kinh	THCS Phát Diệm		
4	010518	TRỊNH NHẬT HOÀNG	Nam	01/08/2011	001211072964	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
5	010519	TRẦN MINH HUY	Nam	07/10/2011	037211001670	Kinh	THCS Đồng Giao		1.5
6	010520	VŨ HỒNG GIA HUY	Nam	28/12/2011	036211011987	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
7	010521	BÙI THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	14/08/2011	037311007167	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010522	ĐINH KHÁNH HUYỀN	Nữ	28/10/2011	030311013897	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
9	010523	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	Nữ	30/09/2011	037311002678	Kinh	THCS Ninh Tiến		
10	010524	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	10/04/2011	036311016210	Kinh	THCS Yên Bình		
11	010525	PHẠM NGỌC HUYỀN	Nữ	28/03/2011	037311007690	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	010526	VŨ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	08/09/2011	037311004690	Kinh	THCS Ninh Nhất		
13	010527	NGÔ TRẦN GIA HÙNG	Nam	15/06/2011	037211010769	Kinh	THCS Đồng Giao		
14	010528	TẠ VŨ DUY HÙNG	Nam	29/01/2011	037211004956	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
15	010529	NGUYỄN XUÂN GIA KHANG	Nam	23/11/2011	037211000074	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	010530	PHẠM THỊ LÊ KHANH	Nữ	30/12/2011	036311015753	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
17	010531	PHẠM HÒA KHÁNH	Nữ	02/07/2011	037311005028	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 17 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 27
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010532	CAO MINH KHÔI	Nam	26/10/2011	037211010648	Kinh	THCS Như Hòa		
2	010533	ĐOÀN MINH KHÔI	Nam	16/07/2011	037211005843	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010534	TRẦN ANH KHÔI	Nam	15/11/2011	036211008612	Kinh	Tiểu Học và THCS Yên Nghĩa		
4	010535	LÊ THANH LAN	Nữ	30/08/2011	036311006504	Kinh	THCS Yên Nhân		
5	010536	VŨ THỊ HOÀNG LAN	Nữ	04/04/2011	037311005096	Kinh	THCS Gia Sinh		
6	010537	NGUYỄN THÀNH LÂM	Nam	04/01/2011	037211000694	Kinh	THCS Gia Tân		
7	010538	PHẠM TRÚC LÂM	Nữ	03/03/2011	037311007629	Kinh	THCS Quang Trung		
8	010539	VŨ ĐAN LÊ	Nữ	16/06/2011	037311000478	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
9	010540	ĐINH PHƯƠNG LIÊN	Nữ	10/03/2011	037311010642	Kinh	THCS Gia Tường		
10	010541	LÊ BÍCH LIÊN	Nữ	01/12/2011	037311002375	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010542	BÙI PHƯƠNG LINH	Nữ	28/10/2011	037311006804	Kinh	THCS Khánh An		
12	010543	ĐINH NGỌC LINH	Nữ	14/02/2011	037311002167	Kinh	THCS Quang Trung		
13	010544	LƯU THỊ DIỆU LINH	Nữ	05/01/2011	075311003182	Kinh	THCS Quang Trung		
14	010545	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	07/07/2011	036311006039	Kinh	THCS Yên Thắng		
15	010546	NGUYỄN HUYỀN LINH	Nữ	14/09/2011	037311011500	Kinh	THCS Ninh An		
16	010547	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	24/11/2011	036311011754	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
17	010548	NGUYỄN THẢO LINH	Nữ	06/05/2011	001311010020	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		

Danh sách này có 17 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010549	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	02/01/2011	037311002649	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
2	010550	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	08/03/2011	037311002453	Kinh	THCS Quang Trung		
3	010551	PHẠM DIỆU LINH	Nữ	18/10/2011	037311009129	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào		
4	010552	PHẠM THÙY LINH	Nữ	17/11/2011	037311001294	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
5	010553	VŨ NGUYỄN THÁI LINH	Nữ	30/07/2011	037311001317	Kinh	THCS Phát Diệm		
6	010554	TẠ BẢO LONG	Nam	13/03/2011	037211010589	Kinh	THCS Yên Thắng		
7	010555	KHƯƠNG ĐÌNH LỘC	Nam	23/05/2011	036211003398	Kinh	THCS Nghĩa Hưng		
8	010556	PHAN ĐỖ HẢI LY	Nữ	23/05/2011	037311007789	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
9	010557	NGUYỄN HOÀNG MAI	Nữ	20/10/2011	037311004706	Kinh	THCS Ninh Hải		
10	010558	ĐÀO ĐỨC MINH	Nam	21/08/2011	036211005058	Kinh	THCS Yên Tiến		
11	010559	NGUYỄN MINH	Nam	06/10/2011	036211018811	Kinh	THCS Phùng Chí Kiên		
12	010560	NGUYỄN HỒNG MINH	Nam	08/03/2011	037211006279	Kinh	THCS Đồng Giao		
13	010561	PHẠM QUANG MINH	Nam	22/01/2011	037211012295	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
14	010562	PHẠM TUỆ MINH	Nam	10/09/2011	001211056683	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
15	010563	THÁI NGỌC MINH	Nữ	17/01/2011	037311006466	Kinh	THCS Lê Lợi		
16	010564	TRẦN ĐỖ BÌNH MINH	Nam	24/05/2011	037211001031	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào		
17	010565	VŨ TUỆ MINH	Nữ	23/08/2011	037311000213	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010566	QUÁCH ANH MỸ	Nữ	27/09/2011	037311006373	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 29
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010567	NGUYỄN BẢO NAM	Nam	26/04/2011	037211010823	Kinh	THCS Gia Phong		
2	010568	ĐINH THỊ PHƯƠNG NGA	Nữ	08/08/2011	037311001947	Kinh	THCS Mai Sơn		
3	010569	TRẦN BÍCH NGA	Nữ	05/04/2011	037311002504	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	010570	TRẦN NGỌC NGÀ	Nữ	03/03/2011	037311004852	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
5	010571	ĐÀO HỒNG NGÂN	Nữ	06/09/2011	037311006733	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
6	010572	LÊ KIM NGÂN	Nữ	14/07/2011	037311002750	Kinh	THCS Mai Sơn		
7	010573	NGUYỄN PHẠM BẢO NGÂN	Nữ	30/01/2011	037311009582	Kinh	THCS Khánh Nhạc		
8	010574	TRẦN HOÀNG NGÂN	Nữ	02/02/2011	036311014378	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
9	010575	BÙI MINH NGỌC	Nữ	28/07/2011	037311001107	Kinh	THCS Ninh Phúc		
10	010576	ĐẶNG KHÁNH NGỌC	Nữ	03/04/2011	037311004208	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010577	ĐOÀN MINH NGỌC	Nữ	06/02/2011	037311007428	Kinh	THCS Khánh Cư		
12	010578	HÀ MINH NGỌC	Nữ	11/06/2011	037311009988	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
13	010579	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	21/11/2011	037311005776	Mường	THCS Đồng Giao	1	
14	010580	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	24/02/2011	036311011669	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
15	010581	PHAN QUANG NGỌC	Nam	15/10/2011	037211004363	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
16	010582	TRẦN VƯƠNG BẢO NGỌC	Nữ	13/03/2011	037311006421	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	010583	PHẠM LÊ THẢO NGUYỄN	Nữ	04/04/2011	037311005801	Kinh	THCS Ninh Mỹ		

Danh sách này có 17 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010584	TRẦN NGỌC MINH NGUYỆT	Nữ	27/10/2011	036311010579	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
2	010585	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	15/04/2011	037311002572	Kinh	THCS Quang Sơn		
3	010586	PHẠM LÊ YẾN NHI	Nữ	07/10/2011	037311002914	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010587	PHẠM THỊ NGỌC NHI	Nữ	28/11/2011	037311005177	Kinh	THCS Khánh Nhạ		
5	010588	TRẦN YẾN NHI	Nữ	17/08/2011	037311007049	Kinh	THCS Yên Quang		
6	010589	TRỊNH THẢO NHI	Nữ	09/05/2011	037311001100	Kinh	THCS Khánh Cư		
7	010590	VŨ YẾN NHI	Nữ	23/08/2011	037311007966	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
8	010591	LÊ BÁ PHÁT	Nam	02/05/2011	037211004329	Kinh	THCS Ninh Hải		
9	010592	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	08/02/2011	037211011602	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
10	010593	NGUYỄN ĐẠI PHÚ	Nam	08/02/2011	037211000505	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
11	010594	ĐẶNG TRẦN BẢO PHƯƠNG	Nữ	14/12/2011	037311000697	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
12	010595	ĐINH PHẠM MINH PHƯƠNG	Nữ	18/06/2011	037311010249	Kinh	THCS Gia Hưng		
13	010596	LÊ KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	11/02/2011	037311010006	Kinh	THCS Ninh Vân		
14	010597	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	17/11/2011	037311007920	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
15	010598	NGUYỄN THỦY PHƯƠNG	Nữ	08/07/2011	033311009601	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010599	NINH BẢO PHƯƠNG	Nữ	24/11/2011	037311000327	Kinh	THCS Đồng Giao		
17	010600	PHẠM MAI PHƯƠNG	Nữ	02/01/2011	037311006148	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010601	TRỊNH THỊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	25/11/2011	037311005925	Kinh	THCS Đồng Giao		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010602	VŨ HÀ PHƯƠNG	Nữ	03/11/2011	037311005919	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010603	VŨ THỊ KIỀU PHƯƠNG	Nữ	01/09/2011	037311001416	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
3	010604	NGUYỄN DƯƠNG MINH QUÂN	Nam	28/04/2011	036211016220	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
4	010605	PHẠM KIM HOÀNG QUÂN	Nam	09/08/2011	036211018761	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
5	010606	ĐỖ THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	07/08/2011	037311007584	Kinh	THCS Mai Sơn		
6	010607	NINH MINH TÂM	Nam	15/01/2011	036211012369	Kinh	THCS Yên Ninh		
7	010608	VŨ HOÀNG TÂM	Nữ	21/05/2011	037311011564	Kinh	THCS Như Hòa		
8	010609	NGUYỄN THANH THÀNH	Nam	15/07/2011	037211009013	Kinh	THCS Đồng Giao		
9	010610	ĐÀO NGỌC THẢO	Nữ	18/01/2011	036311017376	Kinh	THCS Yên Đồng		
10	010611	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	Nữ	06/03/2011	037311010073	Kinh	THCS Yên Thịnh		
11	010612	ĐOÀN MAI ANH THƯ	Nữ	10/08/2011	037311010077	Kinh	THCS Phát Diệm		
12	010613	NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	29/07/2011	037311000382	Kinh	THCS Ninh Hòa		
13	010614	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	Nữ	20/11/2011	037311006731	Kinh	THCS Gia Thịnh		
14	010615	VŨ ANH THƯ	Nữ	21/09/2011	037311002307	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
15	010616	PHẠM KHÁNH THY	Nữ	08/09/2011	037311010133	Kinh	THCS Phát Diệm		
16	010617	BÙI THỊ MAI TRANG	Nữ	20/03/2011	037311006504	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	010618	PHẠM LINH TRANG	Nữ	14/02/2011	036311000448	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
18	010619	VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	20/01/2011	036311016296	Kinh	THCS Hồng Quang		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010620	CÙ BẢO TRÂM	Nữ	15/10/2011	036311002071	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
2	010621	TRẦN HUYỀN TRÂM	Nữ	02/12/2011	036311016508	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
3	010622	VŨ BẢO TRINH	Nữ	27/01/2011	037311006168	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
4	010623	HOÀNG ANH TÚ	Nam	13/05/2011	037211012254	Kinh	THCS Gia Thủy		
5	010624	VŨ MINH TÚ	Nam	10/10/2011	037211003923	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
6	010625	NGUYỄN TRỌNG TUỆ	Nam	27/06/2011	037211000656	Kinh	Trần Quốc Tuấn - Hà Nội		
7	010626	NGUYỄN ĐÌNH THÊ TÙNG	Nam	23/04/2011	037211005667	Kinh	THCS Ninh Vân		
8	010627	NGUYỄN XUÂN TÙNG	Nam	07/02/2011	037211011026	Kinh	THCS Đồng Giao		
9	010628	NGÔ TRANG UYÊN	Nữ	03/12/2011	037311003599	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
10	010629	TỔNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	01/06/2011	036311017186	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
11	010630	BÙI AN VÂN	Nữ	27/10/2011	037311008384	Kinh	THCS Nho Quan		
12	010631	TRỊNH LÊ HOÀNG VIỆT	Nam	31/05/2011	037211002643	Kinh	THCS Nho Quan		
13	010632	BÙI PHƯƠNG VY	Nữ	07/03/2011	037311006593	Kinh	THCS Liên Sơn		
14	010633	ĐỖ PHƯƠNG VY	Nữ	23/07/2011	037311005170	Kinh	THCS Đồng Phong		
15	010634	NGUYỄN YẾN VY	Nữ	22/04/2011	037311002994	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
16	010635	PHẠM HÀ VY	Nữ	21/02/2011	037311011573	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
17	010636	PHÙNG TƯỜNG VY	Nữ	25/11/2011	036311006000	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
18	010637	TRẦN NGỌC THẢO VY	Nữ	12/11/2011	037311000028	Kinh	THCS Quang Trung		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010638	NGUYỄN TÚ AN	Nữ	02/03/2011	037311010890	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010639	ĐINH PHƯƠNG THỦY ANH	Nữ	12/10/2011	037311001189	Kinh	THCS Ninh Thành		
3	010640	TẠ QUANG ANH	Nam	24/06/2011	037211003828	Kinh	THCS Yên Mô		
4	010641	TRẦN HÀ ANH	Nữ	01/03/2011	037311002756	Kinh	THCS Kim Sơn		
5	010642	TRỊNH MAI ANH	Nữ	14/04/2011	037311003432	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
6	010643	LÊ THIÊN ÂN	Nam	30/09/2011	037211001919	Kinh	THCS Ninh Giang		
7	010644	ĐINH THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	24/10/2011	037311008937	Kinh	THCS Ninh Hải		
8	010645	NGUYỄN BẢO CHÂU	Nữ	07/12/2011	037311007535	Kinh	THCS Ninh Thành		
9	010646	PHẠM CẨM CHI	Nữ	04/05/2011	036311010806	Kinh	THCS Yên Đồng		
10	010647	HÀ NGỌC DIỆP	Nữ	18/08/2011	037311003674	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010648	LÊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	28/12/2011	037311003932	Kinh	THCS Ninh Hải		
12	010649	NGUYỄN HÀ DUYÊN	Nữ	12/07/2011	037311000281	Kinh	THCS Ninh Sơn		
13	010650	BÙI NGỌC ĐỊNH	Nam	01/02/2011	037211010557	Kinh	THCS Ninh Phong		
14	010651	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	04/10/2011	037311005221	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
15	010652	ĐỖ NGÂN HÀ	Nữ	21/08/2011	037311002770	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010653	HOÀNG NGÂN HÀ	Nữ	08/06/2011	037311004654	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010654	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	14/03/2011	037311007112	Kinh	Tiểu học và THCS Đình Bộ Lĩnh		
2	010655	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	Nữ	05/04/2011	037311007332	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
3	010656	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	07/03/2011	037311004612	Kinh	THCS Phú Lộc		
4	010657	TRỊNH THU HIỀN	Nữ	04/04/2011	037311000883	Kinh	THCS Yên Thịnh		
5	010658	DƯƠNG BẢO HUY	Nam	15/06/2011	037211006976	Kinh	THCS Ninh Giang		
6	010659	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	06/09/2011	037311006976	Kinh	THCS Ninh Khang		
7	010660	PHẠM KHÁNH HUYỀN	Nữ	21/04/2011	037311003196	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010661	DƯƠNG NGỌC KHÁNH	Nữ	11/12/2011	037311003720	Kinh	THCS Ninh Giang		
9	010662	LÊ TRỊNH GIA KHÁNH	Nam	28/03/2011	037211007875	Kinh	THCS Ninh Khang		
10	010663	PHẠM GIA KHÁNH	Nam	18/08/2011	037211003012	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
11	010664	ĐỖ THIỆU KHOA	Nam	21/02/2011	037211002866	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
12	010665	NGUYỄN TẤN KHOA	Nam	04/02/2011	036211021027	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
13	010666	NGUYỄN TUẤN KIỆT	Nam	13/06/2011	037211000615	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010667	ĐINH TƯỜNG LAM	Nữ	13/04/2011	037311007036	Kinh	THCS Gia Thủy		
15	010668	VŨ ĐỨC TÙNG LÂM	Nam	27/07/2011	037211010744	Kinh	THCS Yên Thịnh		
16	010669	BÙI NGỌC HÀ LINH	Nữ	05/04/2011	037311001965	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010670	TẠ HUYỀN LINH	Nữ	18/08/2011	037311005182	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010671	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	20/07/2011	035311009402	Kinh	THCS Đồng Giao		
3	010672	ĐINH NGỌC MAI	Nữ	23/08/2011	037311005041	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
4	010673	NGUYỄN THANH MAI	Nữ	24/11/2011	037311010566	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
5	010674	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Nữ	01/05/2011	037311005413	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
6	010675	BÙI TRỌNG ANH MINH	Nam	22/11/2011	037211008441	Kinh	THCS Đồng Giao		
7	010676	NGUYỄN BẢO MINH	Nam	18/04/2011	037211010982	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010677	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	12/03/2011	037211008772	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010678	PHAN XUÂN MINH	Nam	09/07/2011	037211002374	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	010679	LƯƠNG TRÀ MY	Nữ	06/01/2011	035311007329	Kinh	THCS Thanh Hương		
11	010680	ĐINH TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	21/04/2011	035311004660	Kinh	THCS Đinh Công Tráng		
12	010681	ĐINH VY DIỆU NGỌC	Nữ	28/05/2011	037311006067	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
13	010682	LÊ BẢO NGỌC	Nữ	21/12/2011	037311000214	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
14	010683	PHẠM BẢO NGỌC	Nữ	16/10/2011	037311010108	Kinh	THCS Ninh Hòa		
15	010684	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	21/02/2011	037311008945	Kinh	THCS Phát Diệm		
16	010685	NGUYỄN NAM PHONG	Nam	10/01/2011	037211003400	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010686	TẠ NGUYỄN BẢO PHÚC	Nam	11/05/2011	037211006463	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
2	010687	BÙI THỊ MAI PHƯƠNG	Nữ	19/02/2011	037311006418	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
3	010688	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	22/03/2011	037311007357	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
4	010689	PHẠM ANH PHƯƠNG	Nữ	20/03/2011	037311000054	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
5	010690	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	11/11/2011	037211003290	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
6	010691	TRỊNH NHƯ QUỲNH	Nữ	17/06/2011	037311003302	Kinh	THCS Gia Lâm		
7	010692	HOÀNG TỎ TÂM	Nữ	08/09/2011	037311000246	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010693	ĐINH CAO THANH	Nam	07/05/2011	037211008130	Kinh	THCS Yên Thịnh	1	0.5
9	010694	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	29/03/2011	037311007914	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
10	010695	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/01/2011	037311004320	Kinh	THCS Ninh Vân		
11	010696	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	Nữ	26/06/2011	037311008099	Kinh	THCS Khánh Hồng		
12	010697	NGUYỄN BÙI ĐỨC TRÍ	Nam	12/06/2011	037211004863	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010698	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nam	04/05/2011	037211002380	Kinh	THCS Thịnh Vượng		
14	010699	BÙI THỊ TUYẾT	Nữ	18/04/2011	037311002614	Kinh	THCS Ninh Vân		
15	010700	LÊ HÀ VY	Nữ	13/09/2011	037311003141	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010701	TRẦN KHÁNH VY	Nữ	26/04/2011	037311003670	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		

Danh sách này có 16 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
 HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
 Phòng thi: 37
 Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010702	VŨ BẢO AN	Nam	12/01/2011	037211000745	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
2	010703	BÙI TÙNG ANH	Nam	29/11/2011	037211005497	Kinh	THCS Trương Hán Siêu	1.5	
3	010704	LÊ NAM ANH	Nam	26/05/2011	037211004555	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
4	010705	LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	01/05/2011	037311001697	Kinh	THCS Đồng Giao		
5	010706	LÊ VIỆT ANH	Nam	03/06/2011	037211000247	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
6	010707	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	21/10/2011	037311010038	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
7	010708	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	26/04/2011	037311001439	Kinh	THCS Ninh Sơn		
8	010709	NGUYỄN THẾ ANH	Nam	10/02/2011	037211000106	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
9	010710	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	23/04/2011	037311010258	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
10	010711	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	02/06/2011	037211006592	Kinh	THCS Khánh Cư		
11	010712	ĐINH PHẠM VIỆT BÁCH	Nam	21/09/2011	037211001700	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
12	010713	NGUYỄN CÔNG BÁCH	Nam	12/03/2011	037211006853	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
13	010714	PHẠM GIA BÁCH	Nam	05/02/2011	037211002441	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010715	BÙI QUỐC BẢO	Nam	26/04/2011	036211017869	Kinh	THCS Yên Đồng		
15	010716	HÀ NGUYỄN GIA BẢO	Nam	28/06/2011	037211006009	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
16	010717	PHẠM NGỌC THÁI BẢO	Nam	18/04/2011	036211017468	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
17	010718	HOÀNG VŨ BẢO CHÂU	Nam	04/03/2011	037211004290	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
18	010719	LÊ BẢO CHÂU	Nam	08/07/2011	037211009817	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
19	010720	VŨ MẠNH CƯỜNG	Nam	08/03/2011	037211003805	Kinh	THCS Yên Thịnh		
20	010721	BÙI HỮU DOANH	Nam	30/08/2011	037211009351	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
21	010722	ĐÀM PHƯƠNG DUNG	Nữ	29/07/2011	037311010856	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
22	010723	ĐỖ PHƯƠNG DUNG	Nữ	30/07/2011	037311008026	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
23	010724	PHẠM LÊ TUẤN DŨNG	Nam	22/02/2011	037211010993	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
24	010725	TẠ TIẾN DŨNG	Nam	13/04/2011	037211004506	Kinh	THCS Yên Mô		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 38
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010726	TRƯƠNG HOÀNG VIỆT DŨNG	Nam	24/02/2011	037211005007	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010727	ĐINH ĐỨC DUY	Nam	06/07/2011	037211004433	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
3	010728	GIANG TÙNG DƯƠNG	Nam	20/01/2011	037211011079	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
4	010729	NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG	Nam	25/02/2011	037211010485	Kinh	THCS Ninh An		
5	010730	PHẠM THÀNH ĐẠT	Nam	15/10/2011	037211011256	Kinh	THCS Ninh Mỹ		
6	010731	NGUYỄN MINH ĐĂNG	Nam	17/05/2011	037211007693	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010732	BÙI MINH ĐỨC	Nam	20/10/2011	037211001591	Kinh	THCS Ninh Thành		
8	010733	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	12/09/2011	037211003381	Kinh	THCS Xích Thổ		
9	010734	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	Nữ	19/10/2011	037311007562	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
10	010735	ĐẶNG THU HIỀN	Nữ	20/02/2011	037311003942	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
11	010736	ĐINH TRẦN THU HIỀN	Nữ	16/10/2011	037311001328	Mường	THCS Yên Quang	1	
12	010737	NGUYỄN QUANG HIỆU	Nam	16/11/2011	037211012177	Kinh	THCS Ninh Vân		
13	010738	TRẦN KHÁNH HÒA	Nữ	20/12/2011	037311007529	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010739	ĐẶNG DUY HOÀNG	Nam	10/10/2011	037211003490	Kinh	THCS Quang Trung		
15	010740	VŨ TUẤN HÙNG	Nam	19/09/2011	037211005752	Kinh	THCS Khánh Hòa		
16	010741	ĐINH HOÀNG HUY	Nam	05/07/2011	037211010539	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	010742	VŨ GIA HUY	Nam	05/11/2011	037211009185	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
18	010743	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	10/12/2011	037311005697	Kinh	THCS Ninh Nhất		
19	010744	BÙI TUẤN HÙNG	Nam	28/12/2011	037211000010	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
20	010745	NGUYỄN ĐỨC DUY HÙNG	Nam	04/10/2011	037211010031	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
21	010746	ĐINH DUY KHÁNH	Nam	08/06/2011	037211011446	Kinh	THCS Gia Lâm		
22	010747	ĐỖ DUY KHÁNH	Nam	08/11/2011	022211001804	Kinh	THCS Khánh Cường		
23	010748	ĐỖ LÊ TRẦN HUY KHÁNH	Nam	14/03/2011	037211008051	Kinh	THCS Ninh Thành		
24	010749	HOÀNG VĂN KHÁNH	Nữ	05/05/2011	037311008914	Kinh	THCS Quang Sơn		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 39
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010750	NGUYỄN LÊ MINH KHÁNH	Nam	05/06/2011	037211005352	Kinh	THCS Yên Thịnh		
2	010751	CAO VIỆT KHOA	Nam	29/03/2011	037211010239	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		0.5
3	010752	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	Nam	10/04/2011	036211019763	Kinh	THCS Yên Chính		
4	010753	ĐỖ MINH KHÔI	Nam	17/03/2011	037211009138	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010754	TRẦN SỸ GIA KHUÊ	Nam	17/05/2011	037211008775	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
6	010755	ĐINH TUẤN KIỆT	Nam	29/01/2011	037211007353	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
7	010756	HÀ TUẤN KIỆT	Nam	17/04/2011	037211008619	Kinh	THCS Đại Hoàng		
8	010757	ĐINH HÙNG LÂM	Nam	16/01/2011	037211000606	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	010758	BÙI THỊ DIỆU LINH	Nữ	13/06/2011	037311004993	Kinh	THCS Ninh Sơn		
10	010759	LÊ VŨ TUẤN LINH	Nam	20/01/2011	037211001686	Kinh	THCS Yên Thịnh		
11	010760	PHẠM HẢI LINH	Nữ	17/09/2011	037311006044	Kinh	THCS Gia Lâm		
12	010761	VŨ HOÀNG LINH	Nữ	22/01/2011	037311003672	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
13	010762	ĐỖ GIA LONG	Nam	07/08/2011	037211003769	Kinh	THCS Yên Thịnh		
14	010763	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	24/11/2011	037211005487	Kinh	THCS Ninh Nhất		
15	010764	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	01/01/2011	037211007608	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	010765	TRẦN TUẤN MINH	Nam	09/09/2011	037211004537	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	010766	LÃ THÀNH NAM	Nam	04/09/2011	037211007241	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010767	TRẦN ANH NGHĨA	Nam	23/12/2011	037211012218	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
19	010768	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	04/11/2011	037311002916	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
20	010769	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	02/12/2011	038311007008	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
21	010770	ĐỖ THIÊN NGUYỄN	Nam	03/02/2011	037211003931	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
22	010771	VŨ HOÀNG NGUYỄN	Nam	23/02/2011	037211008995	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
23	010772	PHẠM GIA NHẬT	Nam	08/01/2011	037211007202	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
24	010773	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	Nam	12/10/2011	036211023542	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 40
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010774	TRẦN GIA PHÚC	Nam	10/11/2011	037211002237	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	010775	BÙI MINH QUANG	Nam	08/11/2011	037211003279	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
3	010776	TẠ MINH QUANG	Nam	09/02/2011	037211007935	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
4	010777	VŨ HOÀNG SƠN	Nam	07/09/2011	037211005573	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
5	010778	BÙI NGUYỄN MẠNH TÂN	Nam	24/04/2011	037211010188	Kinh	THCS Ninh Tiến		
6	010779	PHẠM NGUYỄN ĐAN THANH	Nữ	20/02/2011	037311002302	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
7	010780	TẠ THIÊN THÀNH	Nam	27/05/2011	037211004765	Kinh	THCS Yên Sơn		
8	010781	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	11/12/2011	037311003420	Kinh	THCS Gia Hòa		1
9	010782	ĐƯƠNG NGỌC THỊNH	Nam	29/06/2011	037211007444	Kinh	THCS Ninh Vân		
10	010783	NGUYỄN MINH THÔNG	Nam	28/08/2011	037211002213	Kinh	THCS Ninh Vân		
11	010784	ĐẶNG NGỌC ANH TIẾN	Nam	10/06/2011	037211004941	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
12	010785	PHẠM MINH TIỆP	Nam	05/01/2011	037211007658	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
13	010786	BÙI XUÂN TOÀN	Nam	08/03/2011	036211015273	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		

Danh sách này có 13 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 41
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010787	LÂM QUANG TRIẾT	Nam	28/05/2011	037211009477	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	010788	TRỊNH BẢO TRUNG	Nam	20/05/2011	027211015258	Kinh	THCS Nho Quan	1	
3	010789	ĐÌNH LÊ MẠNH TRƯỜNG	Nam	06/07/2011	037211004206	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010790	LÊ MẠNH TRƯỜNG	Nam	01/01/2011	036211001069	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
5	010791	NGUYỄN TRẦN TUẤN TÚ	Nam	30/12/2011	037211008049	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
6	010792	TRẦN TUẤN TÚ	Nam	09/10/2011	037211010564	Kinh	THCS Đồng Phong		
7	010793	ĐỖ NGỌC TUẤN	Nam	19/02/2011	037211010212	Kinh	THCS Đồng Giao		
8	010794	BÙI VIỆT TÙNG	Nam	03/10/2011	037211010133	Kinh	THCS Khánh Cư		
9	010795	PHẠM MINH TÙNG	Nam	02/06/2011	037211005451	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	010796	PHẠM XUÂN VIỆT	Nam	07/06/2011	037211005400	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
11	010797	ĐÌNH MINH VŨ	Nam	17/08/2011	037211009710	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
12	010798	NGUYỄN THỊ THẢO VY	Nữ	19/03/2011	036311013163	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
13	010799	PHẠM HÀ VY	Nữ	24/08/2011	037311000550	Kinh	THCS Nho Quan		

Danh sách này có 13 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 42
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010800	ĐINH THÀNH AN	Nam	25/10/2011	037211010626	Kinh	THCS Ninh Thành		
2	010801	HÀ DOÃN KHÁNH AN	Nữ	25/01/2011	037311010713	Kinh	THCS Khánh Cư		
3	010802	LÊ HUY BÌNH AN	Nam	20/09/2011	035211007423	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	010803	PHẠM KHÁNH AN	Nữ	31/12/2011	037311008857	Kinh	THCS Ninh Nhất		
5	010804	ĐINH NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	18/09/2011	037311007834	Kinh	THCS Mai Sơn		
6	010805	ĐINH VĂN ANH	Nữ	18/07/2011	037311010467	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010806	HOÀNG THIÊN BẢO ANH	Nam	06/05/2011	037211009464	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010807	VŨ NGỌC ÁNH	Nữ	02/06/2011	036311001544	Kinh	THCS Yên Đồng		
9	010808	VŨ NGỌC BÁCH	Nam	01/06/2011	037211007235	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	010809	DƯƠNG GIA BẢO	Nam	19/10/2011	036211018760	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
11	010810	PHAN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	20/08/2011	037311008996	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	010811	NGUYỄN DUY BÌNH	Nam	11/08/2011	036211014371	Kinh	THCS Yên Bằng		
13	010812	HOÀNG MINH CHÂU	Nữ	22/09/2011	037311009000	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	010813	NGUYỄN VŨ MINH CHÂU	Nữ	11/08/2011	037311001430	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
15	010814	PHẠM LINH CHI	Nữ	24/06/2011	037311009378	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	010815	PHAN QUỐC CƯỜNG	Nam	15/08/2011	037211002656	Kinh	THCS Khánh An		
17	010816	TỔNG QUỐC CƯỜNG	Nam	03/08/2011	037211002580	Kinh	THCS Đồng Giao		
18	010817	VŨ ANH DŨNG	Nam	14/09/2011	037211009866	Kinh	THCS Yên Thắng		
19	010818	VŨ ĐỨC DUY	Nam	17/01/2011	037211008684	Kinh	THCS Yên Hòa		
20	010819	PHẠM THUYẾT DƯƠNG	Nữ	02/11/2011	037311010734	Kinh	THCS Như Hòa		
21	010820	ĐINH ĐỨC ĐẠT	Nam	29/09/2011	037211003624	Kinh	THCS Yên Thịnh		
22	010821	ĐINH NGỌC ĐẠT	Nam	21/07/2011	037211008804	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
23	010822	NGUYỄN MINH ĐẠT	Nam	13/09/2011	037211002001	Kinh	THCS Yên Hòa		
24	010823	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	30/04/2011	037211005920	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 43
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010824	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	02/09/2011	001211076753	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
2	010825	VŨ ĐÌNH HẢI ĐĂNG	Nam	25/03/2011	037211008099	Kinh	THCS Đồng Giao		
3	010826	ĐỖ NGỌC MINH ĐỨC	Nam	01/11/2011	037211007540	Kinh	THCS Yên Thịnh		
4	010827	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	02/03/2011	037211011284	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
5	010828	PHẠM XUÂN ĐỨC	Nam	18/03/2011	037211012308	Kinh	THCS Ninh Tiến		
6	010829	QUÁCH MINH ĐỨC	Nam	20/06/2011	037211003392	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	010830	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	06/05/2011	037211005948	Kinh	THCS Xích Thổ		
8	010831	VŨ TRUNG ĐỨC	Nam	14/12/2011	037211010360	Kinh	THCS Khánh Cư		
9	010832	BÙI PHÚ GIANG	Nam	30/06/2011	037211005168	Kinh	THCS Quang Trung		
10	010833	TẠ HOÀNG GIANG	Nữ	09/08/2011	037311001582	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
11	010834	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Nữ	19/10/2011	037311000120	Kinh	THCS Ninh Phong		
12	010835	VŨ MẠNH HẢI	Nam	31/10/2011	036211010625	Kinh	THCS Yên Trị		
13	010836	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	Nữ	19/07/2011	037311002499	Kinh	THCS Ninh Vân		
14	010837	TRẦN HOÀNG HIỆP	Nam	06/06/2011	037211000249	Kinh	THCS Ninh Vân		
15	010838	BÙI NHẤT HIẾU	Nam	09/06/2011	037211003547	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	010839	ĐẶNG MINH HIẾU	Nam	06/03/2011	037211006655	Kinh	THCS Ninh Thành		
17	010840	LƯU QUỐC HOA	Nữ	08/09/2011	001311007323	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
18	010841	LÊ THỊ XUÂN HÒA	Nữ	20/02/2011	037311001657	Kinh	THCS Yên Thắng		
19	010842	ĐÌNH GIA HÙNG	Nam	29/05/2011	037211002361	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		0.5
20	010843	HOÀNG ĐỨC HÙNG	Nam	26/09/2011	037211001777	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
21	010844	DƯƠNG VIỆT GIA HUY	Nam	28/10/2011	037211011524	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
22	010845	ĐÌNH NGUYỄN GIA HUY	Nam	04/01/2011	037211000043	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
23	010846	PHẠM VĂN HUY	Nam	30/03/2011	037211000105	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
24	010847	TRẦN GIA HUY	Nam	16/09/2011	037211006917	Kinh	THCS Gia Vân		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 44
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010848	CHU KHÁNH HUYỀN	Nữ	21/10/2011	037311002753	Kinh	THCS Ninh Hải		
2	010849	ĐOÀN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	30/11/2011	037311000465	Kinh	THCS Yên Hòa		
3	010850	MAI THU HUYỀN	Nữ	11/06/2011	036311006972	Kinh	THCS Ý Yên		
4	010851	PHẠM XUÂN HÙNG	Nam	23/07/2011	037211002832	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
5	010852	BÙI VĂN KHÁNH	Nữ	04/10/2011	037311005471	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
6	010853	HOÀNG ĐỨC KHIÊM	Nam	13/12/2011	037211011486	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
7	010854	ĐỖ ĐĂNG KHOA	Nam	21/04/2011	037211004888	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010855	PHẠM LÊ ĐĂNG KHOA	Nam	31/08/2011	049211003560	Kinh	THCS Khánh Thiện		
9	010856	PHẠM NGỌC LAN	Nữ	13/04/2011	037311005767	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
10	010857	HOÀNG TỔ LÂM	Nữ	17/01/2011	037311001733	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	010858	NGUYỄN PHÚC LÂM	Nam	14/05/2011	037211005997	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
12	010859	VŨ ANH TUỆ LIÊN	Nữ	08/06/2011	037311000255	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010860	BÙI THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	20/02/2011	037311003489	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
14	010861	DƯƠNG THẢO LINH	Nữ	11/06/2011	037311007576	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
15	010862	TRƯƠNG NHẬT LINH	Nữ	08/05/2011	037311004811	Kinh	THCS Ninh Thành		1
16	010863	VŨ NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	28/01/2011	037311009975	Kinh	THCS Đình Tiên Hoàng - Bích Đào		
17	010864	DƯƠNG THÀNH LONG	Nam	21/03/2011	036211000759	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
18	010865	NGUYỄN BẢO LONG	Nam	10/10/2011	038211013506	Kinh	THCS Quang Trung		
19	010866	NINH BẢO LONG	Nam	19/09/2011	037211004360	Kinh	THCS Đồng Giao		
20	010867	HOÀNG ĐỨC LƯƠNG	Nam	07/11/2011	036211016360	Kinh	THCS Yên Khang		
21	010868	NGUYỄN CẨM LY	Nữ	07/02/2011	037311009100	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
22	010869	PHẠM XUÂN MAI	Nữ	04/02/2011	037311007755	Kinh	THCS Mai Sơn		
23	010870	ĐÀO QUANG MINH	Nam	27/04/2011	037211001084	Kinh	THCS Gia Thủy		
24	010871	NGUYỄN VIẾT BÌNH MINH	Nam	03/07/2011	037211002906	Kinh	THCS Ninh Sơn		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010872	PHẠM QUANG MINH	Nam	15/11/2011	037211008608	Kinh	THCS Ninh Thành		
2	010873	TRẦN BÌNH MINH	Nam	09/08/2011	037211010120	Kinh	THCS Khánh Hải		
3	010874	PHẠM NGỌC MY	Nữ	23/04/2011	037311000238	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	010875	BÙI TRẦN BẢO NAM	Nam	14/02/2011	036211011058	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
5	010876	TRẦN ĐỨC NAM	Nam	20/02/2011	036211005359	Kinh	Tiểu học và THCS Yên Minh		
6	010877	ĐỖ THANH NGÂN	Nữ	03/11/2011	037311008503	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
7	010878	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	24/02/2011	037311003107	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
8	010879	NGUYỄN TRỊNH HÀ NGÂN	Nữ	14/10/2011	036311016367	Kinh	THCS Yên Lương		
9	010880	LÊ TRỌNG NGHĨA	Nam	07/05/2011	037211008632	Kinh	THCS Yên Thịnh		
10	010881	PHẠM TRUNG NGHĨA	Nam	10/03/2011	034211000808	Kinh	THCS Xích Thổ	1	
11	010882	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	17/06/2011	037311009603	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
12	010883	HOÀNG VĂN NGUYỄN	Nam	01/05/2011	037211004700	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
13	010884	TRẦN THẢO NGUYỄN	Nữ	24/11/2011	001311069371	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
14	010885	PHẠM HOÀNG NGUYỄN	Nam	16/05/2011	037211005096	Kinh	THCS Ninh Mỹ		
15	010886	PHẠM HỒNG NHUNG	Nữ	03/11/2011	037311008055	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
16	010887	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHƯ	Nữ	12/12/2011	037311004419	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	010888	TRỊNH QUANG PHÁT	Nam	02/01/2011	036211019529	Kinh	THCS Hồng Quang		
18	010889	ĐOÀN HỒNG PHONG	Nam	01/03/2011	001211035809	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 46
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010890	NGUYỄN HỮU PHONG	Nam	26/08/2011	037211007413	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
2	010891	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	15/08/2011	036211010230	Kinh	THCS Hồng Quang		
3	010892	NINH THIÊN PHÚ	Nam	03/02/2011	036211010796	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
4	010893	ÂU ĐÀO NINH PHƯƠNG	Nữ	03/12/2011	037311004841	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
5	010894	ĐOÀN THU MAI PHƯƠNG	Nữ	28/09/2011	037311005879	Kinh	THCS Yên Hòa		
6	010895	LÊ ĐẠI QUANG	Nam	09/08/2011	037211003875	Kinh	THCS Kim Mỹ		
7	010896	PHẠM BẢO QUYÊN	Nữ	04/08/2011	037311001643	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	010897	ĐÀO VĂN SÁNG	Nam	18/09/2011	036211017976	Kinh	THCS Yên Đồng		
9	010898	NGUYỄN QUỐC THÁI	Nam	01/01/2011	037211006442	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		1
10	010899	PHAN THANH THÚY	Nữ	22/09/2011	037311009863	Kinh	THCS Khánh Hòa		
11	010900	VŨ NGỌC MINH THƯ	Nữ	22/06/2011	079311010663	Kinh	THCS Ninh Sơn		
12	010901	HÀ THÙY TRANG	Nữ	18/04/2011	037311005010	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010902	PHẠM NGUYỄN TUẤN TRƯỜNG	Nam	15/11/2011	037211008860	Kinh	THCS Ninh Nhất		
14	010903	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	12/02/2011	037211001166	Kinh	THCS Yên Thịnh		
15	010904	LÊ CẨM VÂN	Nữ	22/01/2011	037311000232	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	010905	VŨ THANH VÂN	Nữ	26/04/2011	037311008873	Kinh	THCS Ninh An		
17	010906	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	29/08/2011	037211000714	Kinh	THCS Nho Quan		
18	010907	NGUYỄN TRẦN THÀNH VINH	Nam	24/10/2011	037211001165	Kinh	THCS Bình Minh		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 47
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010908	NGÔ HẢI THỰC AN	Nữ	02/09/2011	037311007259	Kinh	THCS Ninh Thành		
2	010909	CÙ THỊ HOÀNG ANH	Nữ	22/08/2011	036311011744	Kinh	THCS Hồng Quang		
3	010910	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	04/12/2011	037211006425	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	010911	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	03/01/2011	037311007876	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010912	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	11/09/2011	037311005184	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
6	010913	PHẠM HÀ ANH	Nữ	01/12/2011	037311009953	Kinh	THCS Kim Chính		
7	010914	PHẠM MINH ANH	Nữ	04/07/2011	036311009272	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
8	010915	TẠ QUANG ANH	Nam	21/03/2011	037211010083	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
9	010916	TRỊNH PHƯƠNG ANH	Nữ	23/09/2011	037311010649	Kinh	THCS Ninh Khang		
10	010917	VŨ HOÀI ANH	Nữ	14/10/2011	037311003757	Kinh	THCS Kim Sơn		
11	010918	LÊ TRẦN NGUYỆT ÁNH	Nữ	31/01/2011	037311006450	Kinh	THCS Kim Tân		
12	010919	DƯƠNG MAI CHI	Nữ	19/06/2011	037311004018	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
13	010920	ĐỖ NGỌC QUỲNH CHI	Nữ	08/06/2011	037311001391	Kinh	THCS Quang Trung		
14	010921	VŨ THỊ LINH CHI	Nữ	08/11/2011	037311007810	Kinh	THCS Khánh Hòa		
15	010922	NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP	Nữ	18/06/2011	037311000779	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	010923	NGUYỄN SƯƠNG DIỆP	Nữ	04/10/2011	037311005912	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	010924	TỔ BẢO DOANH	Nam	11/08/2011	037211006582	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010925	ĐINH TIẾN DŨNG	Nam	08/07/2011	037211007616	Kinh	THCS Yên Thịnh		
19	010926	VŨ ANH DŨNG	Nam	19/07/2011	037211005334	Kinh	THCS Khánh Hòa		
20	010927	VŨ HUY DŨNG	Nam	15/05/2011	037211001289	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
21	010928	NGUYỄN BẢO DUY	Nam	30/06/2011	037211006745	Kinh	THCS Khánh Thiện		
22	010929	NGUYỄN NGỌC KHƯƠNG DUY	Nam	25/10/2011	037211004625	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
23	010930	TẠ PHƯƠNG DUYÊN	Nữ	23/02/2011	037311004427	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
24	010931	BÙI XUÂN ĐẠT	Nam	28/06/2011	037211007909	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 48
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010932	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	12/07/2011	037211009632	Kinh	THCS Trường Yên		
2	010933	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	21/02/2011	037211011206	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010934	ĐINH TIẾN ĐỨC	Nam	30/08/2011	037211009996	Kinh	THCS Thịnh Vượng		
4	010935	LẠI TUẤN ĐỨC	Nam	15/11/2011	037211009992	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
5	010936	PHẠM MINH ĐỨC	Nam	17/12/2011	037211010441	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
6	010937	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	10/11/2011	037311011576	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
7	010938	NGUYỄN THỊ MINH GIANG	Nữ	10/09/2011	037311002297	Kinh	THCS Yên Thịnh		
8	010939	BÙI BẢO HÀ	Nữ	01/09/2011	036311019044	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
9	010940	LÊ KHÁNH HÀ	Nữ	14/05/2011	001311049709	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
10	010941	LÊ NGUYỄN TUẤN HÀ	Nam	04/12/2011	037211002887	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
11	010942	TRẦN THU HÀ	Nữ	11/06/2011	036311008329	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
12	010943	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	10/01/2011	037311008850	Kinh	THCS Ninh Khang		
13	010944	DƯƠNG THÚY HÂN	Nữ	12/02/2011	037311010390	Kinh	THCS Kim Sơn		
14	010945	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	11/07/2011	037311009699	Kinh	THCS Ninh Giang		
15	010946	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	19/05/2011	037311011608	Kinh	THCS Ninh Nhất		
16	010947	ĐINH THỂ MINH HIẾU	Nam	19/01/2011	037211009255	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	010948	TRỊNH ĐÀO THÁI HÒA	Nữ	10/11/2011	037311004138	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010949	PHẠM HUY HOÀNG	Nam	24/06/2011	037211001193	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
19	010950	NGUYỄN THẾ HÙNG	Nam	06/11/2011	036211020531	Kinh	THCS Khánh Phong		
20	010951	PHẠM ĐỨC HÙNG	Nam	26/10/2011	037211004998	Kinh	THCS Ninh Vân		
21	010952	HOÀNG QUỐC HUY	Nam	09/11/2011	037211003453	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
22	010953	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUYỀN	Nữ	08/03/2011	037311000085	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
23	010954	NGUYỄN VŨ GIA HÙNG	Nam	15/11/2011	037211000331	Kinh	THCS Đồng Giao		
24	010955	PHẠM CHẤN HÙNG	Nam	11/09/2011	037211008537	Kinh	THCS Ninh Thành		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 49
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010956	TRẦN ĐẠI GIA HƯNG	Nam	24/08/2011	036211011882	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
2	010957	NGÔ THIÊN HƯƠNG	Nữ	25/01/2011	037311006857	Kinh	THCS Ninh Thành		
3	010958	NGUYỄN TRUNG KHANG	Nam	08/06/2011	037211002937	Kinh	THCS Ninh Sơn		
4	010959	ĐINH DUY KHÁNH	Nam	30/03/2011	037211001259	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
5	010960	VŨ ĐĂNG KHOA	Nam	13/12/2011	036211018143	Kinh	THCS Yên Bằng		
6	010961	ĐOÀN TUẤN KIỆT	Nam	01/04/2011	037211001799	Kinh	THCS Yên Hòa		
7	010962	VŨ MINH KIỆT	Nam	23/08/2011	037211001548	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
8	010963	PHAN HƯƠNG NGỌC LAN	Nữ	28/12/2011	037311000185	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
9	010964	LÊ HÀ LINH	Nữ	24/10/2011	037311004262	Kinh	THCS Ninh Hải		
10	010965	LÊ VŨ HÀ LINH	Nữ	25/05/2011	001311022508	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
11	010966	NGUYỄN ĐÀO ÁNH LINH	Nữ	10/05/2011	037311009449	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	010967	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	19/07/2011	024311007593	Kinh	THCS Yên Thịnh		
13	010968	NGUYỄN VIỆT LINH	Nữ	15/01/2011	037311008551	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
14	010969	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	Nữ	11/12/2011	037311007647	Kinh	THCS Khánh Nhạc		
15	010970	TRẦN HÀ LINH	Nữ	16/05/2011	037311000409	Kinh	THCS Đồng Giao		
16	010971	ĐẶNG LÊ VÂN LY	Nữ	18/12/2011	037311008496	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	010972	ĐINH KHÁNH LY	Nữ	30/04/2011	037311001465	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	010973	PHẠM LÊ CẨM LY	Nữ	19/07/2011	037311010905	Kinh	Tiểu học và THCS Tây Sơn		
19	010974	TRẦN THANH MAI	Nữ	25/11/2011	036311008328	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
20	010975	ĐINH ĐỖ QUANG MINH	Nam	15/11/2011	037211011437	Kinh	THCS Quang Trung		
21	010976	NGUYỄN LÊ THẢO MINH	Nữ	10/11/2011	037311000774	Kinh	THCS Đồng Giao		
22	010977	NGUYỄN TƯỜNG MINH	Nam	02/02/2011	036211018495	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
23	010978	PHAN TUỆ MINH	Nữ	13/01/2011	036311006705	Kinh	Tiểu Học và THCS Yên Nghĩa		
24	010979	ĐẶNG LINH NGA	Nữ	08/09/2011	037311000093	Kinh	THCS Ninh Thành		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 50
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010980	VIÊN BẢO NGỌC	Nữ	27/07/2011	037311004458	Kinh	THCS Đồng Giao		
2	010981	PHAN THẢO NGUYỄN	Nữ	21/02/2011	037311009083	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	010982	VŨ ĐỨC NGUYỄN	Nam	12/02/2011	037211002738	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
4	010983	LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	30/03/2011	037311009484	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
5	010984	NGUYỄN GIA PHÚ	Nam	09/11/2011	037211007634	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
6	010985	PHẠM ĐỖ NGỌC PHÚC	Nam	19/01/2011	037211011214	Kinh	THCS Khánh Thiện		
7	010986	TẠ THỊ KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	22/09/2011	037311002420	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	010987	VŨ NGỌC QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	28/09/2011	037311000111	Kinh	THCS Ninh Thành		
9	010988	VŨ THU PHƯƠNG	Nữ	08/04/2011	037311009257	Kinh	THCS Khánh Cư		
10	010989	VŨ PHÚ QUANG	Nam	02/11/2011	037211008857	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
11	010990	ĐỖ MINH TÂN	Nam	19/09/2011	037211006356	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		1.5
12	010991	PHẠM HƯƠNG THẢO	Nữ	15/06/2011	037311000770	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
13	010992	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI THẮNG	Nam	15/03/2011	066211017547	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
14	010993	NGUYỄN THỊ THU THÙY	Nữ	19/03/2011	037311009351	Kinh	THCS Khánh An		
15	010994	ĐỖ GIANG TÂM THU	Nữ	08/09/2011	037311006294	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 15 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 51
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	010995	TRỊNH TRẦN ANH THƯ	Nữ	30/06/2011	037311005409	Kinh	THCS Ninh Thành		
2	010996	BÙI THU TRANG	Nữ	27/02/2011	001311059879	Kinh	THCS Gia Thủy		
3	010997	ĐÌNH HẠNH TRANG	Nữ	08/11/2011	037311003536	Kinh	THCS Ninh Sơn		
4	010998	LÊ VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	07/01/2011	037311004338	Kinh	THCS Ninh Giang		
5	010999	NGUYỄN BẢO TRANG	Nữ	22/06/2011	037311005886	Kinh	THCS Nho Quan		
6	011000	TRẦN BẢO TRANG	Nữ	30/01/2011	036311015570	Kinh	THCS Trần Huy Liệu		
7	011001	TRỊNH MAI TRANG	Nữ	03/10/2011	037311000230	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	011002	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Nam	07/04/2011	037211007772	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
9	011003	ĐÀM THỊ NGỌC TÚ	Nữ	08/03/2011	036311002854	Kinh	THCS Tam Thanh		
10	011004	LÊ ANH TUẤN	Nam	01/10/2011	037211003225	Kinh	THCS Đồng Giao		
11	011005	VŨ THANH TÙNG	Nam	23/07/2011	037211008464	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
12	011006	ĐÌNH QUANG VŨ	Nam	12/08/2011	037211012169	Kinh	Tiểu học và THCS Tây Sơn		
13	011007	HÀ KIỀU VY	Nữ	04/03/2011	037311001497	Kinh	THCS Ninh Vân		
14	011008	NGUYỄN HÀ VY	Nữ	18/12/2011	036311012069	Kinh	THCS Đồng Giao		
15	011009	VŨ HẢI YẾN	Nữ	17/04/2011	037311008151	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		

Danh sách này có 15 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 52
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	011010	ĐINH THỊ HÀ ANH	Nữ	29/06/2011	037311010715	Kinh	THCS Ninh Nhất		
2	011011	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	Nữ	23/04/2011	037311000616	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	011012	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	24/11/2011	037311009092	Kinh	THCS Ninh Hòa		
4	011013	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	18/07/2011	037311007743	Kinh	THCS Khánh Phú		
5	011014	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	22/06/2011	037311008212	Kinh	THCS Khánh Phú		
6	011015	PHẠM THỊ THANH BÌNH	Nữ	10/09/2011	037311009190	Kinh	THCS Ninh Vân		
7	011016	VŨ THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	26/05/2011	037311001015	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	011017	AN NGUYỄN THÙY DUNG	Nữ	07/11/2011	037311004888	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
9	011018	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	11/09/2011	037211009509	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	011019	BÙI TUẤN ĐỨC	Nam	16/03/2011	037211007380	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
11	011020	ĐINH THỊ PHƯƠNG HÀ	Nữ	20/09/2011	037311001899	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
12	011021	PHẠM THỊ KIM HOA	Nữ	23/03/2011	037311004324	Kinh	THCS Ninh Vân		
13	011022	ĐẶNG GIA HUY	Nam	24/09/2011	037211003643	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	011023	BÙI THU HUYỀN	Nữ	10/08/2011	037311010514	Kinh	THCS Yên Thịnh		
15	011024	DƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	02/09/2011	037311000220	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	011025	TRỊNH NGỌC HUYỀN	Nữ	18/04/2011	037311006137	Kinh	THCS Ninh Hải		
17	011026	HOÀNG DUY HÙNG	Nam	26/08/2011	037211005504	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
18	011027	TẠ THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	14/01/2011	037311005842	Kinh	THCS Khánh Thượng		
19	011028	TỔNG THỊ THU HƯƠNG	Nữ	03/03/2011	037311006111	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		0.5
20	011029	NGUYỄN MINH KHUÊ	Nữ	06/10/2011	037311002937	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
21	011030	ĐẶNG PHƯƠNG LAN	Nữ	01/08/2011	037311004104	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
22	011031	BÙI NGUYỄN BẢO LINH	Nữ	22/01/2011	037311006567	Kinh	THCS Trường Yên		
23	011032	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	04/11/2011	037311001851	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
24	011033	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	06/01/2011	037311006016	Kinh	THCS Khánh Thượng		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	011034	PHẠM DIỆU LINH	Nữ	13/10/2011	037311000719	Kinh	THCS Ninh Mỹ		
2	011035	TRỊNH THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	06/07/2011	037311004913	Kinh	THCS Yên Thịnh		
3	011036	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	31/08/2011	037311006130	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
4	011037	VŨ THÙY LINH	Nữ	30/03/2011	037311006637	Kinh	THCS Gia Phú		
5	011038	NGUYỄN NHƯ LOAN	Nữ	28/09/2011	037311009916	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
6	011039	PHẠM THANH MAI	Nữ	08/01/2011	037311002372	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
7	011040	VŨ YẾN MINH	Nữ	29/07/2011	037311005967	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	011041	ĐINH THU KIM NGÂN	Nữ	11/09/2011	037311005330	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	011042	CAO BẢO NGỌC	Nữ	26/03/2011	037311006253	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
10	011043	LÊ BÙI BẢO NGỌC	Nữ	10/01/2011	037311010942	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
11	011044	PHẠM NGUYỄN KHÁNH NGỌC	Nữ	20/04/2011	037311001237	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	011045	PHẠM THỊ THẢO NGỌC	Nữ	14/02/2011	037311001572	Kinh	THCS Yên Đồng		
13	011046	HOÀNG MINH NGUYỆT	Nữ	30/12/2011	037311004203	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
14	011047	LÊ VŨ PHƯƠNG NHI	Nữ	07/01/2011	037311008839	Kinh	THCS Ninh Giang		
15	011048	VŨ ĐỖ HOÀNG PHÚC	Nam	10/05/2011	037211000200	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	011049	ĐINH THỊ QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	14/03/2011	037311009962	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	011050	NGUYỄN NGỌC MINH PHƯƠNG	Nữ	02/04/2011	037311001664	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	011051	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	21/04/2011	037311003354	Kinh	THCS Khánh Nhạ		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỰ

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 54
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	011052	TÔ MINH QUANG	Nam	19/12/2011	048211003316	Kinh	THCS Ninh Thành		
2	011053	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	27/04/2011	037311007141	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
3	011054	PHẠM ĐỨC THÀNH	Nam	12/05/2011	037211005068	Kinh	Tiểu học và THCS Nguyễn Minh Không		
4	011055	BÙI THỊ THƠM	Nữ	16/07/2011	036311007836	Kinh	THCS Yên Đồng		
5	011056	ĐÀO DIỆP ANH THƯ	Nữ	03/10/2011	037311001968	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
6	011057	ĐẶNG ANH THƯ	Nữ	13/06/2011	001311063382	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	011058	VŨ ANH THƯ	Nữ	15/05/2011	037311005035	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
8	011059	TRẦN THỦY TIÊN	Nữ	20/02/2011	037311007315	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
9	011060	ĐỒNG THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	04/06/2011	037311002114	Kinh	Tiểu học và THCS Nguyễn Minh Không		
10	011061	NGUYỄN TRẦN QUỲNH TRANG	Nữ	19/10/2011	037311007410	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
11	011062	DƯƠNG NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	02/10/2011	037311005661	Kinh	THCS Trường Yên		
12	011063	TRẦN BẢO TRÂN	Nữ	05/05/2011	037311001076	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
13	011064	NGUYỄN LÊ CẨM VÂN	Nữ	30/11/2011	037311009348	Kinh	THCS Trường Yên		
14	011065	PHẠM THỊ TƯỜNG VI	Nữ	13/04/2011	037311001563	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
15	011066	NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	19/04/2011	037311002496	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	011067	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	03/09/2011	037311005378	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
17	011068	NGUYỄN THỊ XUÂN	Nữ	25/02/2011	037311009742	Kinh	THCS Ninh Vân		
18	011069	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	26/01/2011	037311000438	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN TỤY

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 55
Môn thi: Toán

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	011070	LÊ THỊ THANH AN	Nữ	08/05/2011	037311004167	Kinh	THCS Khánh Thượng		
2	011071	BÙI MINH ANH	Nữ	04/12/2011	037311010626	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
3	011072	ĐẶNG BẢO ANH	Nữ	03/09/2011	037311005127	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	011073	ĐINH PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	11/04/2011	037311002734	Kinh	THCS Ninh Khang		
5	011074	LÊ HOÀNG ANH	Nam	27/05/2011	001211054655	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
6	011075	LÊ MAI ANH	Nữ	23/09/2011	037311000140	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
7	011076	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	26/02/2011	037311007086	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	011077	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	Nữ	15/04/2011	037311007307	Kinh	THCS Ninh Thành		
9	011078	PHẠM MAI ANH	Nữ	22/10/2011	037311006167	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
10	011079	HOÀNG NGỌC ÁNH	Nữ	13/07/2011	037311003474	Kinh	THCS thị trấn Yên Ninh		
11	011080	LƯƠNG NGỌC ÁNH	Nữ	09/08/2011	037311008388	Kinh	THCS Ninh Sơn		
12	011081	VŨ THỊ MINH ÁNH	Nữ	04/12/2011	037311006465	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
13	011082	TRẦN ĐẶNG DUY BẢO	Nam	20/11/2011	037211006790	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
14	011083	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂM	Nữ	23/10/2011	037311005843	Kinh	THCS Khánh Thượng		
15	011084	VŨ MINH CHÂU	Nữ	06/08/2011	037311009955	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
16	011085	HOÀNG THÙY CHI	Nữ	06/07/2011	037311007751	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	011086	PHẠM ÁNH CHỨC	Nữ	21/10/2011	037311001622	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
18	011087	ĐINH THỊ DIỆU	Nữ	20/02/2011	037311009819	Kinh	THCS Yên Thắng		
19	011088	MÀN CHÍ DŨNG	Nam	12/06/2011	037211002457	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
20	011089	BÙI HƯƠNG GIANG	Nữ	26/08/2011	037311001478	Kinh	THCS Ninh Giang		
21	011090	ĐINH THỊ VÂN GIANG	Nữ	03/02/2011	037311010804	Kinh	THCS Ninh Thành		
22	011091	LÊ HOÀNG HÀ	Nam	24/06/2011	037211012292	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
23	011092	TRẦN THỊ THU HÀ	Nữ	26/01/2011	036311017596	Kinh	THCS Kim Thái		
24	011093	TRẦN THU HẰNG	Nữ	01/12/2011	037311008947	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		

Danh sách này có 24 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung

- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	011094	PHẠM KHÁNH HƯNG	Nam	01/10/2011	037211000207	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
2	011095	LÊ TRẦN GIÁNG HƯƠNG	Nữ	21/04/2011	037311003216	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
3	011096	PHẠM NGUYỄN KHÔI	Nam	16/06/2011	037211003582	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
4	011097	TRẦN TUẤN KIỆT	Nam	16/10/2011	037211003354	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
5	011098	ĐINH NGỌC LAN	Nữ	21/09/2011	037311003998	Kinh	THCS Gia Phong		
6	011099	LÃ NGỌC LAN	Nữ	09/12/2011	037311000701	Kinh	THCS Khánh Cư		
7	011100	BÙI HÀ LINH	Nữ	06/12/2011	037311001511	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
8	011101	ĐÀO MAI LINH	Nữ	10/07/2011	037311008131	Kinh	THCS Ninh Vân		
9	011102	ĐINH KHÁNH LINH	Nữ	18/12/2011	037311001327	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào		
10	011103	ĐINH THỊ NGỌC LINH	Nữ	16/05/2011	037311002246	Kinh	THCS Ninh Giang		
11	011104	NGÔ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	16/06/2011	036311017083	Kinh	THCS Lê Quý Đôn		
12	011105	PHẠM BẢO LINH	Nữ	05/06/2011	037311005059	Kinh	THCS Yên Thịnh		
13	011106	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	Nữ	03/04/2011	037311007981	Kinh	THCS Khánh Hội		
14	011107	VŨ TUỆ MẪN	Nữ	06/12/2011	037311002712	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
15	011108	NGUYỄN TẤN MINH	Nam	27/12/2011	037211008192	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
16	011109	LÊ VŨ HÀ MY	Nữ	16/12/2011	037311010469	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
17	011110	VŨ TRÀ MY	Nữ	07/09/2011	037311006080	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
18	011111	ĐẶNG HÀ BẢO NGỌC	Nữ	02/08/2011	037311004541	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
19	011112	LÊ BẢO NGỌC	Nữ	09/07/2011	079311023180	Kinh	THCS Mai Sơn		

Danh sách này có 19 thí sinh

- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên NV2	Điểm KK
1	011113	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	Nữ	13/04/2011	037311000099	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
2	011114	PHẠM MAI NGUYỄN	Nữ	06/06/2011	037311007742	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
3	011115	PHẠM MINH NGUYỆT	Nữ	17/11/2011	037311008349	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
4	011116	ĐINH TRỌNG NHÂN	Nam	06/03/2011	037211003288	Kinh	THCS Mai Sơn		
5	011117	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT NHI	Nữ	30/11/2011	037311002349	Kinh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu		
6	011118	TẠ NGUYỄN THU NHI	Nữ	08/10/2011	037311007637	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
7	011119	PHẠM KIM OANH	Nữ	13/09/2011	037311010116	Kinh	THCS Khánh Lợi		
8	011120	ĐỖ THỂ PHONG	Nam	10/09/2011	037211002524	Kinh	THCS Lê Hồng Phong		
9	011121	LÊ PHẠM HÀ PHƯƠNG	Nữ	18/08/2011	001311059704	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
10	011122	PHẠM KHÁNH PHƯƠNG	Nam	09/11/2011	037211007949	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
11	011123	VŨ VĂN QUÝ	Nam	01/11/2011	037211010650	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
12	011124	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	27/03/2011	037311003946	Kinh	THCS Ninh Thành		
13	011125	ĐINH HIẾU THIỆN	Nam	27/10/2011	037211004968	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
14	011126	ĐÀO XUÂN ANH THƯ	Nữ	09/08/2011	037311001888	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
15	011127	TẠ ANH THƯ	Nữ	14/12/2011	037311006308	Kinh	THCS Lý Tự Trọng		
16	011128	ĐINH QUÝ TRỌNG	Nam	12/05/2011	037211001372	Kinh	THCS Trương Hán Siêu		
17	011129	BÙI THANH TRÚC	Nữ	23/11/2011	037311003535	Kinh	THCS Đinh Tiên Hoàng - Ninh Mỹ		
18	011130	ĐỖ THỊ HỒNG VUI	Nữ	11/09/2011	037311001701	Kinh	THCS Khánh An		

Danh sách này có 18 thí sinh
- Có thí sinh cần xác minh hoặc bổ sung
- Có thí sinh không đủ điều kiện dự thi

Ninh Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI
(Ký tên và đóng dấu)